

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công Ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk;
- Căn cứ Biên bản họp và tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk ngày 23/4/2026 tại địa chỉ số 01 Đào Duy Từ, phường Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2026.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2026. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.

Điều 5. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2026 (Theo nội dung Tờ trình số:23/2026/TTr-ĐHCD ngày 31/3/2026).

Điều 6. Thông qua mức chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BTGD năm 2026 (Theo nội dung Tờ trình số: 24/2026/TTr-ĐHCD ngày 31/3/2026).

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 01/2026/TTr-ĐHCD ngày 31/3/2026).

Điều 8. Thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 25/2026/TTr-ĐHCD ngày 31/3/2026).

Điều 9. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Tờ trình số: 26/2026/TTr-ĐHCD ngày 31/3/2026).

Điều 10. Thông qua Tờ trình chi phí tư vấn xây dựng phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk; (Theo nội dung Tờ trình số: 27/2026/TTr-ĐHCD ngày 31/3/2026).

Điều 11. Thông qua Báo cáo kết quả mua lại cổ phiếu của người lao động do nghi việc trước thời hạn cam kết làm việc lâu dài tại Công ty (Theo nội dung Báo cáo số: 28/2026/BC-ĐHCD ngày 31/3/2026).

Điều 12. Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát theo nguyện vọng cá nhân, kể từ ngày 23/04/2026 (Theo nội dung Tờ trình số: 29/2026/TTr-ĐHCD ngày 31/3/2026).

- Bà Phạm Ngọc Trâm – Thành viên Ban kiểm soát

Điều 13. Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029

- Số lượng thành viên bầu bổ sung Ban kiểm soát là: 01 người

Điều 14. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2024 – 2029, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Huệ Nhi – Thành viên Ban kiểm soát

Điều 15. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng/ban, đơn vị trong Công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông CTy;
- Website CTy; UBCKNN, SGDCKHN;
- Các ông (bà) UV.HDQT, BKS;
- Lưu: HDQT, VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thanh Hà

BIÊN BẢN HỌP
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Tên Doanh nghiệp:	Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk
Địa chỉ:	Số 01 đường Đào Duy Từ, phường Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
Giấy chứng nhận ĐKKD:	Số 6000179936 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 05/9/2008 được điều chỉnh thay đổi lần thứ 10, ngày 17/09/2025.
Thời gian tổ chức:	Bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 4 năm 2026
Địa điểm tổ chức:	Hội trường Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, Số 01 đường Đào Duy Từ, phường Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
Chương trình và nội dung đại hội:	Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (đính kèm biên bản này)
Tổng số cổ đông mời tham dự:	366 cá nhân và 02 tổ chức
Hình thức họp:	Họp trực tiếp
Phương thức biểu quyết:	Giơ thẻ biểu quyết/bỏ phiếu kín

Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, diễn biến và nội dung Đại hội như sau:

PHẦN I. GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Giới thiệu thành phần tham dự:

Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Thay mặt Ban tổ chức làm lễ chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khách mời về dự Đại hội, đại biểu gồm có:

1. Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

- | | |
|---------------------------|--|
| - Ông : Nguyễn Thanh Hà | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT |
| - Ông : Nguyễn Thành Nhật | Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty |
| - Ông : Nguyễn Hoàng Nam | Chức vụ: Thành viên HĐQT,
Phó Tổng Giám đốc Công ty |
| - Ông : Lê Đình Trung | Chức vụ: Thành viên HĐQT
Phó Tổng Giám đốc Công ty |
| - Ông Nguyễn Quốc Tuấn | Chức vụ: Thành viên HĐQT,
Phó Tổng Giám đốc Công ty |

- Bà : Nguyễn Thị Ngọc Hòa Chức vụ: Thành viên HĐQT
- Ông: Lê Nguyên Vũ Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty

2. Thành viên Ban kiểm soát Công ty

- Bà: Trần Thị Thảo Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà: Phan Thị Thùy Phương Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà: Phạm Ngọc Trâm Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát

3. Các cổ đông, đại diện cổ đông của Công ty có mặt tham dự Đại hội

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Lê Nguyên Vũ - Đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

Tính đến thời điểm 8 giờ 00 phút, ngày 23/04/2026 số lượng cổ đông tham gia Đại hội là: 27 cổ đông, trong đó:

- Cổ đông tham dự trực tiếp: 27 cổ đông
- Cổ đông ủy quyền: 59 cổ đông.

Sở hữu và đại diện cho: 6.099.600 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 93,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, trong đó:

- Cổ đông tham dự trực tiếp: 3.406.400 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 52,27% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

- Cổ đông ủy quyền: 2.693.200 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 41,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc (“Công ty”) với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

III. Thủ tục khai mạc Đại hội

1. Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tịch, gồm:

- Ông: Nguyễn Thanh Hà Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa ĐH
- Ông: Nguyễn Quốc Tuấn Chức vụ: Thành viên HĐQT
Phó Tổng Giám đốc Cty, Thành viên
- Ông: Lê Đình Trung Chức vụ: Thành viên HĐQT
Phó Tổng Giám đốc Cty, Thành viên

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tịch bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý 27/27 cổ đông, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Ông Nguyễn Thanh Hà – Thay mặt Đoàn chủ tịch giới thiệu và bầu Thư ký Đại hội, gồm:

- Bà : Nguyễn Huệ Nhi Trưởng Ban thư ký ĐH

- Ông: Nguyễn Trung Hiếu Thành viên Ban thư ký ĐH

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Thư ký Đại hội bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý 27/27 cổ đông, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

3. Ông Lê Đình Trung – Thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội đề cử các thành viên của Ban kiểm phiếu phục vụ cho Đại hội, bao gồm:

- Ông: Lê Nguyên Vũ Trưởng ban
- Bà: Trần Thị Hoa Thành viên
- Bà: Ngô Thị Thanh Thùy Thành viên
- Ông: Nguyễn Minh Hoàng Thành viên
- Ông : Ngô Xuân Điệp Thành viên

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý 27/27 cổ đông, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

4. Đại hội đã nghe ông Lê Đình Trung thay mặt Đoàn chủ tịch đọc Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý 27/27 cổ đông, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5. Đại hội đã nghe ông Lê Đình Trung thay mặt Đoàn chủ tịch đọc Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý 27/27 cổ đông, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6. Đại hội đã nghe ông Lê Đình Trung thay mặt Đoàn chủ tịch đọc Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử và Thông báo về việc đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử và Thông báo về việc đề cử, ứng cử tại Đại hội bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý 27/27 cổ đông, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

5001
CỔ
ÔNG
PH
IÀ M
ĐẮ
LẮC

7. Ông Nguyễn Thanh Hà. – Chủ tọa cuộc họp phát biểu khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

PHẦN II. DIỄN BIẾN, NỘI DUNG CUỘC HỌP

I. Cuộc họp trình bày nội dung các báo cáo và tờ trình:

1. Ông Nguyễn Thành Nhật trình bày “Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026” (có báo cáo đính kèm).

2. Ông Lê Đình Trung trình bày “Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2026” (có báo cáo đính kèm).

3. Ông Lê Nguyên Vũ trình bày Tờ trình báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 và tóm tắt “Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025” (có Tờ trình và báo cáo đính kèm).

4. Bà Trần Thị Thảo – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày “Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2026. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.” (có báo cáo đính kèm).

5. Ông Lê Đình Trung trình bày “Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026” (có tờ trình đính kèm).

6. Ông Lê Đình Trung trình bày “Tờ trình chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BTGD năm 2026” (có tờ trình đính kèm).

7. Ông Lê Đình Trung trình bày “Tờ trình thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026” (có tờ trình đính kèm).

8. Ông Lê Đình Trung trình bày “Tờ trình thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty” (có tờ trình đính kèm).

9. Ông Lê Đình Trung trình bày “Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty” (có tờ trình đính kèm).

10. Ông Lê Đình Trung trình bày “Tờ trình chi phí tư vấn xây dựng phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc;” (có tờ trình đính kèm).

11. Ông Lê Đình Trung trình bày “Báo cáo kết quả mua lại cổ phiếu của người lao động do nghỉ việc trước thời hạn cam kết làm việc lâu dài tại Công ty” (có tờ trình đính kèm).

II. Đại hội bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029 Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

1. Ông Lê Đình Trung thay mặt Đoàn chủ tịch thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2024 – 2029 (có Tờ trình đính kèm)

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với các bà có tên sau đây theo nguyện vọng cá nhân.

+ Bà **Phạm Ngọc Trâm** – Thành viên Ban kiểm soát

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý 26/27 cổ đông, chiếm 60,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

1.1. Chấp thuận số lượng bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2024 – 2029

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát là: 01 người

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý 26/27 cổ đông, chiếm 60,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

1.2. Ông Lê Đình Trung thay mặt Đoàn chủ tịch Đại hội, tóm tắt danh sách ứng viên bầu bổ sung Ban kiểm soát trên cơ sở danh sách đề cử/ứng cử thành viên Ban kiểm soát từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.

- Danh sách đề cử/ứng cử vào Ban kiểm soát

+ Bà: **Nguyễn Huệ Nhi** Chức vụ: Nhân viên Phòng Kế hoạch

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung Ban kiểm soát bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả biểu quyết đồng ý 26/27 cổ đông, chiếm 60,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát

- Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu bầu cử

- Ban bầu cử làm việc cụ thể, hướng dẫn thể thức bầu cử, toàn thể Đại hội tiến hành bầu cử

III. Cuộc họp thảo luận, nêu các câu hỏi và đóng góp ý kiến: Không có ý kiến.

PHẦN III. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT

I. Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình:

1179
NG
AN
ĐI TI
K I
THL

1. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.099.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.099.600 cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: 3.711.400 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 60,85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Số không có ý kiến: 2.388.200 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 39,15% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

2. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2026

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.099.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.099.600 cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: 3.711.400 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 60,85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Số không có ý kiến: 2.388.200 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 39,15% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

3. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.099.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.099.600 cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: 3.711.400 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 60,85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

- Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số không có ý kiến: 2.388.200 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 39,15% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

4. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2026; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.099.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.099.600 cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: 3.711.400 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 60,85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Số không có ý kiến: 2.388.200 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 39,15% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

5. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.099.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.099.600 cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: 3.713.400 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 60,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Số không có ý kiến: 2.386.200 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 39,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

93
T
Đ
C
A
Đ

- Số không hợp lệ: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

6. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BTGD năm 2026

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.099.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.099.600 cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: 3.713.400 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 60,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Số không có ý kiến: 2.386.200 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 39,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

7. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.099.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.099.600 cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: 3.713.400 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 60,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Số không có ý kiến: 2.386.200 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 39,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

8. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình về phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.099.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.099.600 cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: 3.713.400 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 60,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Số không có ý kiến: 2.386.200 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 39,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

9. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.099.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.099.600 cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: 3.713.400 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 60,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Số không có ý kiến: 2.386.200 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 39,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

10. Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình chi phí tư vấn xây dựng phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.099.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.099.600 cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: 3.713.400 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 60,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội



- Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Số không có ý kiến: 2.386.200 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 39,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

11. Kết quả biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả mua lại cổ phiếu của người lao động do nghỉ việc trước thời hạn cam kết làm việc lâu dài tại Công ty

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 6.099.600 cổ phần.
- Số hợp lệ: 6.099.600 cổ phần.
 - Số phiếu tán thành: 3.713.400 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 60,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
 - Số không tán thành: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Số không có ý kiến: 2.386.200 cổ phần. Chiếm tỷ lệ: 39,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội
- Số không hợp lệ: 0 cổ phần. Chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

II. Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát

1. Công bố kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Nội dung	Số phiếu	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %
Số phiếu đã phát	27	6.099.600	100%
Số phiếu đã thu về	27	6.099.600	100%
Số phiếu hợp lệ	25	6.084.600	99,75%
Số phiếu không hợp lệ	2	15.000	0,25%

Kết quả kiểm phiếu: Sắp xếp theo tỷ lệ từ cao xuống thấp

Stt	Họ và tên ứng viên	Số cổ phần bầu	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Huệ Nhi	3.691.300	60,52%

Với kết quả trên 01 (một) người trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2024 – 2029, gồm có

- Bà **Nguyễn Huệ Nhi** Chức vụ: Nhân viên Phòng Kế hoạch

2. Thành viên bầu bổ sung Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024 – 2029 ra mắt Đại hội đồng cổ đông

PHẦN IV. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1. Thông qua Biên bản và nghị quyết Đại hội cổ đông

- Ông **Nguyễn Trung Hiếu** trình bày Dự thảo Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

- Ông **Nguyễn Trung Hiếu** trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

2. Ông **Lê Đình Trung** điều khiển đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

2.1. Kết quả biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Số lượng cổ phần	6.099.600	0	0
Tỷ lệ	100%	0%	0%

Đại hội đã nhất trí thông qua Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

2.2. Kết quả biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Số lượng cổ phần	6.099.600	0	0
Tỷ lệ	100%	0%	0%

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

3. Bế mạc Đại hội

Ông **Nguyễn Thanh Hà** phát biểu và bế mạc đại hội.

Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc gồm 12 trang, được đọc công khai cho toàn thể cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe. Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua nội dung của Biên bản họp Đại hội và ủy quyền cho Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội cùng ký tên.

Biên bản này được lập và thông qua lúc 11h30 ngày 23 tháng 4 năm 2026./.

**ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA CUỘC HỌP
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Thanh Hà

**ỦY VIÊN
THÀNH VIÊN HĐQT**

**ỦY VIÊN
THÀNH VIÊN HĐQT**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quốc Luận

**BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Huệ Nhi

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Đình Trung

THÀNH VIÊN

Nguyễn Trung Hiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - phường Buon Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk

Tel : 0262. 3816886 Fax : 0262.3 816886
Website : <http://moitruongdothidaklak.com.vn>

BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Hôm nay vào hồi ..8. giờ ..00 phút, ngày 23/04/2026, tại Hội trường Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Ban kiểm tra tư cách cổ động của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk được Ban Tổ chức Đại hội đề cử gồm:

1. Ông Lê Nguyên Vũ – Chức vụ: kế toán trưởng
2. Bà Trần Thị Hoa – Chức vụ: Phó trưởng phòng Tổ chức
3. Ông Nguyễn Minh Hoàng – Chức vụ: Nhân viên phòng Kế toán
4. Bà Ngô Thị Thanh Thủy – Chức vụ: Nhân viên phòng Tổ chức
5. Ông Ngô Xuân Điệp – Chức vụ: Nhân viên phòng Tổ chức

Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ động Công ty báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ động tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tới ... giờ phút, ngày 23/04/2026 như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **6.516.600** (Sáu triệu, năm trăm mười sáu ngàn, sáu trăm) cổ phần;
- Tổng số cổ đông mời tham dự Đại hội theo danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thông báo với 366 cá nhân và 02 tổ chức đại diện cho 6.516.600 (Sáu triệu, năm trăm mười sáu ngàn, sáu trăm) cổ phần của Công ty.

Tổng số cổ đông tham dự đại hội: 27 cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số **6.099.600** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **93,6 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

- Cổ đông tham dự trực tiếp: 27 người, sở hữu: **3.406.400** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **52,27 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - Cổ đông ủy quyền: 59 người, đại diện: **2.693.200** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **41,33%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Các Cổ đông có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội./.

BAN KIỂM TRA TCCĐ
TRƯỞNG BAN

Lê Nguyễn Vũ

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ



CHỦ TỊCH
Nguyễn Thanh Hà

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Thời gian: 07 giờ 30' sáng thứ năm, ngày 23 tháng 4 năm 2026

Địa điểm tổ chức: Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, số 01 đường Đào Duy Từ, phường Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Thời gian	Nội dung chương trình	Chủ trì
07h30 - 08h00	- Tiếp đón và đăng ký đại biểu tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
	- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	- Phát tài liệu và Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử	Ban Tổ chức
08h00 - 08h10	- Chào cờ - Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và Giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự	Ban Tổ chức
08h10 - 08h15	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
08h15 - 08h25	- Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký - Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử; Thông báo về việc đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và thành phần Ban Kiểm phiếu - Khai mạc Đại hội	Ban Tổ chức và Đoàn Chủ tịch
08h25 - 08h40	- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026	Ban Tổng giám đốc
08h40 - 08h50	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch công tác của Hội đồng quản trị năm 2026	Hội đồng quản trị
08h50 - 09h00	- Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2025	Kế toán trưởng
09h00 – 09h10	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác của Ban Kiểm soát năm 2026. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.	Ban Kiểm soát
09h10 – 09h15	- Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026	Đoàn chủ tịch
09h15-09h20	- Thông qua Tờ trình chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BTGD năm 2026;	Đoàn chủ tịch

09h20 – 09h25	- Thông qua Tờ trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026	Đoàn chủ tịch
09h25 - 09h30	- Thông qua Tờ trình phương hướng và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026	Đoàn chủ tịch
09h30 - 09h40	- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty - Thông qua Tờ trình chi phí tư vấn xây dựng phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc; - Thông qua Báo cáo kết quả mua lại cổ phiếu của người lao động do nghi việc trước thời hạn cam kết làm việc lâu dài tại Công ty	Đoàn chủ tịch
09h40 – 10h10	- Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát và danh sách ứng viên BKS. - Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát	Đoàn chủ tịch Ban Kiểm Phiếu
10h10 - 10h30	- Phát biểu ý kiến của các cổ đông	Cổ đông
10h30 – 10h45	- Nghi giải lao	
10h45 – 10h55	- Công bố kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình - Công bố kết quả bầu cử	Ban Kiểm Phiếu
10h55 - 11h00	Ra mắt thành viên BKS mới được bầu	HDQT và BKS
11h00 - 11h25	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Đoàn Chủ tịch
11h25 – 11h30	Phát biểu bế mạc đại hội.	Chủ tịch HDQT

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành

Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
2. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN THANH HÀ

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“Đại Hội”) của Công ty Cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắk Lắk (sau đây được gọi là “Công Ty”), điều kiện và thể thức tiến hành Đại Hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông, người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội và các bên tham gia Đại Hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại Hội

1. Điều kiện tham dự:

Là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công Ty tại ngày lập Danh sách cổ đông tham dự Đại Hội hoặc là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông này tham dự Đại Hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

- a. Được trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền;
- b. Được thông báo nội dung chương trình họp Đại Hội. Cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện được quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty;



- c. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- d. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;
- đ. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau và xuất trình đầy đủ khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Đối với cổ đông là cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng.
 - Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho người khác thực hiện quyền dự Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng và Giấy ủy quyền hợp lệ.
 - Đối với cổ đông là tổ chức: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (Bản sao có chứng thực hợp lệ) của tổ chức và Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người đại diện pháp luật.
 - Trường hợp cổ đông là tổ chức mà người đại diện theo pháp luật đã ủy quyền cho người khác dự Đại hội, người được ủy quyền phải mang theo: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (Bản sao có chứng thực hợp lệ) của tổ chức, Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền và Giấy ủy quyền hợp lệ.
- b. Ăn mặc lịch sự;
- c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

- d. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
- đ. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- e. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- g. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- h. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- i. Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định.
2. Ban kiểm tra tư cách thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Kiểm tra tư cách của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Thư mời và các giấy tờ khác theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 2;
 - b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;
 - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội;
 - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
 - d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và bốn (04) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ sau:
 - a. Hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết;

0017
ÔNG
PHÂN
MỘT
JACK
MATH

- b. Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội;
 - c. Thu phiếu biểu quyết, Phiếu Bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết;
 - d. Tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
3. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
 4. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
 5. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
 6. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho Hội đồng Quản trị Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội.
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến

triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

6. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
7. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.
8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập Biên bản họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 8. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội

2936
TY
ĐỒ TH
RUỒN
LẮK
1911

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
 - e. Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 10. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết:

1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 11. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu biểu quyết và được công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết, sau đó ký tên vào bên dưới và bỏ vào thùng phiếu.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 13. Biên bản Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

 - e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;



- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản Đại hội phải được lập xong và công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty và công bố theo quy định của pháp luật.
4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 14. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm bốn (04) Chương, mười lăm (15) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 19 /2026/TTr-ĐHCD

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Ban Kiểm soát
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Nhu cầu thực tiễn về tổ chức và hoạt động của Công ty,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

2. Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua.



Nguyễn Thanh Hà

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đề cử, ứng cử và bầu thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“Đại Hội”) của Công ty Cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắc Lắc (sau đây được gọi là “Công Ty”).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền dự Đại Hội của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các bên tham gia Đại Hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Thành viên Ban Kiểm soát

1. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty như sau:

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- đ. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu làm thành viên Ban Kiểm soát

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên để bầu thành viên Ban Kiểm soát.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Ứng viên được Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm phải đủ tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này.

3. Hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên Ban Kiểm soát gồm



- Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng viên Ban Kiểm soát theo mẫu công ty đăng tải trên website: moitruongdothidaklak.com.vn hoặc có thể nhận tại trụ sở Công ty (01 bản gốc).
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên thành viên Ban Kiểm soát theo mẫu công ty đăng tải trên website: moitruongdothidaklak.com.vn hoặc có thể nhận tại trụ sở Công ty (01 bản gốc).
- Tài liệu chứng minh người ứng cử hoặc người đề cử sở hữu cổ phần Công ty tại ngày 20/3/2026 đủ tỷ lệ được đề cử, ứng cử.
- Bản sao có công chứng CMND/CCCD, hộ khẩu và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn của ứng viên.
- Các văn bản khác chứng minh ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn (nếu có).

Điều 4. Thời gian tiếp nhận hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk trước 16 giờ 00 phút ngày 20/4/2026 (trực tiếp hoặc tính theo dấu bưu điện) theo địa chỉ sau:

BAN TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, phường Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk

Tel : 0262.3816886

Fax : 0262.3816886

Liên hệ: Ông Nguyễn Quốc Tuấn, Phó Tổng giám đốc, ĐD: 0934909006

Điều 5. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

1. Danh sách ứng viên Ban Kiểm soát:

Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử, ứng cử vào thành viên Ban kiểm soát của Công ty, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu vào thành viên Ban Kiểm soát và thông qua danh sách tại Đại hội. Danh sách này được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in theo mẫu thống nhất và đóng dấu Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk.
- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền hợp lệ 01 phiếu bầu Ban Kiểm soát trên đó có ghi mã cổ đông, họ và tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền, tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

- Cổ đông ghi số phiếu bầu cho từng ứng viên được chọn tên hoặc đánh dấu x vào ô số phiếu bầu của ứng viên đó. Trường hợp không bầu cho ứng viên nào thì cổ đông gạch ngang tên, điền số "0" hoặc để trống cột "số phiếu bầu".
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị ban tổ chức đổi phiếu bầu khác để ghi lại (chỉ đổi khi chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu);
- Phiếu bầu chỉ được sửa chữa 01 lần duy nhất, cổ đông không được tẩy xóa, chi gạch ngang thông tin sai và ghi lại thông tin đúng (nếu có) đồng thời ký tên bên cạnh.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không do ban tổ chức phát hành, không theo mẫu quy định hoặc không có dấu của Công ty.
- Phiếu bầu ghi thêm người ngoài danh sách không thuộc danh sách ứng cử viên.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu.
- Phiếu bầu bị tẩy xóa trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều này.
- Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền không ký xác nhận trên Phiếu bầu.

Điều 6. Phương thức bầu cử

Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu đơn phiếu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền hợp lệ nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát.
- Cổ đông có quyền phân bổ tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên hoặc Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên.

Điều 7. Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu gồm có 05 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giúp việc ban kiểm phiếu có các thành viên giúp việc khác. Ban kiểm phiếu và các thành viên giúp việc không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu Thành viên BKS, bao gồm: Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên bầu BKS, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;



- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử.

- Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.
- Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên Ban Kiểm soát do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính;
 - Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - Tỷ lệ phiếu bầu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu bầu của cổ đông tham gia dự họp.
 - Số và tỉ lệ phiếu bầu hợp lệ, phiếu bầu không hợp lệ.
 - Số và tỉ lệ phiếu bầu cho từng ứng viên vào Ban Kiểm soát
 - Danh sách các ứng viên trúng cử thành viên Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
 - Chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.
2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 11. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quy chế này gồm có 12 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 03 năm 2026



Nguyễn Thanh Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK
Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ - P.Buôn Ma Thuột - tỉnh Đắk Lắk
Tel : 0262. 3816886 Fax : 0262.3 816886
Website : <http://moitruongdothidaklak.com.vn>

Số 20/2026/TB-ĐHCĐ

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát,
nhiệm kỳ 2024 – 2029, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây được gọi tắt là “Công ty”) trân trọng thông báo tới Quý Cổ đông về việc đề cử, ứng cử vào thành viên Ban Kiểm soát tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng bầu thành viên Ban kiểm soát (BKS)

1.1. Người được đề cử, ứng cử làm ứng viên bầu thành viên BKS của Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên BKS theo quy định của Luật Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

1.2. Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 thành viên

2. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên BKS

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên để bầu thành viên Ban Kiểm soát.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Ứng viên được Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm phải đủ tiêu chuẩn theo quy định.

3. Thành phần hồ sơ đề cử, ứng cử

- Đơn đề cử, ứng cử thành viên BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao chứng thực Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu còn hiệu lực và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn và chuyên môn.

4. Thời hạn gửi hồ sơ

- Để đảm bảo công tác kiểm tra hồ sơ và công tác chuẩn bị tài liệu trình Đại hội của Ban Tổ chức, hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty trước 16^h00’ ngày 20/4/2026 theo địa chỉ sau đây:

**BAN TỔ CHỨC HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Địa chỉ: 01 Đào Duy Từ, phường Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk

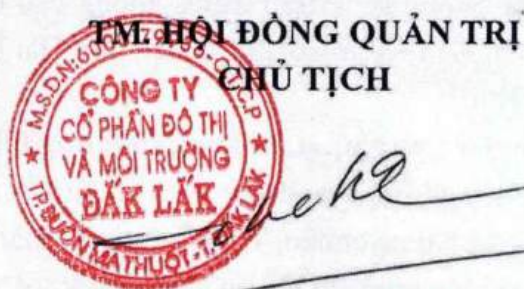
Tel : 0262.3816886

Fax : 0262.3816886

Liên hệ: Nguyễn Quốc Tuấn, Phó Tổng giám đốc, Điện thoại: 0934909006

Chỉ những ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban kiểm soát nêu trên do cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử và có đầy đủ hồ sơ hợp lệ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Thông báo này mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội.

Trân trọng thông báo!



Nguyễn Thanh Hà

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ Phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo hoạt động năm 2025 và chương trình, kế hoạch năm 2026, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty bám sát các mục tiêu quan trọng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị thông qua, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai quyết liệt các giải pháp trọng tâm đối với từng lĩnh vực cụ thể để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch về sản xuất kinh doanh. Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ về bảo hiểm, tiền lương, tiền thưởng và các phúc lợi theo quy định của Nhà nước và Công ty.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

- Vận hành hệ thống chính trị theo mô hình chính quyền hai cấp từ ngày 01/7/2025, tác động đến hoạt động dịch vụ môi trường do phân cấp quản lý trong một số lĩnh vực chưa thống nhất (phân cấp quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, thay đổi cơ quan thanh toán nên thủ tục thanh toán, quyết toán dịch vụ chậm và khó khăn hơn).

- Từ ngày 01/7/2025, một số dịch vụ công ích đô thị chuyển từ đối tượng không chịu thuế sang đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 10% (theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP), trong khi dự toán được duyệt không được bổ sung phần thuế và Công ty chưa được cấp bổ sung kinh phí cho phần doanh thu chịu thuế phát sinh, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Những vướng mắc trong quyết toán chi phí vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại Cur ÊBur từ tháng 3/2020 đến nay vẫn chưa được cơ quan chức năng kết luận phương án xử lý...

Với mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, bám sát với thực tế trong sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể người lao động của Công ty, luôn được sự quan tâm, hỗ trợ thường xuyên của các cấp, các ngành của tỉnh, sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị đã giúp cho Công ty tận dụng được những thuận lợi, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 với kết quả đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH năm 2024	KH năm 2025	TH năm 2025	So sánh (%)	
						TH/Cùng kỳ	TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đg	214.198	205.232	222.924	104,07	108,62
2	Tổng chi phí	Tr.đg	184.229	181.630	182.980	99,32	100,74
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đg	29.969	23.602	39.944	133,28	169,24
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đg	23.794	18.881	31.309	131,58	165,82

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và thù lao, tiền lương và các khoản khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

a) Nhân sự Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu bổ sung thay thế 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029 là ông Nguyễn Quốc Tuấn (do ông Bùi Văn Quý thành viên HĐQT xin từ nhiệm). Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên gồm 01 chủ tịch và 04 thành viên, cụ thể:

- Ông Nguyễn Thanh Hà - Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Quốc Tuấn – Thành viên
- Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thành viên
- Ông Lê Đình Trung – Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa – Thành viên

Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định tại Điều lệ Công ty và nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, chỉ đạo việc xây dựng, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) để các đơn vị trực thuộc chủ động triển khai thực hiện.

b) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Năm 2025, Hội đồng quản trị luôn duy trì sinh hoạt định kỳ và các cuộc họp đột xuất để chỉ đạo kịp thời và nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã có các Nghị quyết, quyết định định hướng phù hợp nên Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã triển khai 12 cuộc họp trực tiếp định kỳ và đột xuất để thông qua các nội dung cụ thể như sau:

- Thông qua chủ trương đầu tư mua sắm tài sản cố định phục vụ cho lĩnh vực đô thị công ích của Công ty gồm: 02 xe cuốn ép rác (có tải trọng > 5 tấn); 01 xe quét hút bụi đường (loại > 5m³); 02 xe thang điện (có chiều dài thang từ 17m đến 30m). Thông qua chủ trương thanh lý tài sản gồm: 02 xe ô tô tải tự đổ sản xuất năm 2005; 01 xe máy ủi D65. Thông qua chủ trương giải thể Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Thông qua Kế hoạch triệu tập và tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

- Thông qua việc tổ chức đoàn tham quan học tập kinh nghiệm tại Nhật Bản

- Thông qua nội dung các hồ sơ, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

- Thông qua nội dung lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng phương án chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại Công ty.

- Thông qua việc đề cử ứng cử viên bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 – 2029.

- Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 24/04/2025.

- Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc; miễn nhiệm chức danh thư ký Hội đồng quản trị và bổ nhiệm lại Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc Công ty.

- Thông qua báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025; Thông qua quy chế hoạt động của Ban Tổng Giám đốc các các phòng ban chức năng của Công ty; Thống nhất chủ trương giao cho Tổng Giám đốc Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của Ban Tổng giám đốc.

- Thông qua việc chuyển đổi cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng thành cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng.

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và thông qua báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm, kế hoạch hoạt động 3 tháng cuối năm 2025 của Ban Tổng giám đốc Công ty.

- Thông qua việc tái ký hợp đồng lao động đối với ông Lê Đình Trung, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty.



Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự với tư cách quan sát viên.

c) Tình hình tham dự các cuộc họp của các thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thanh Hà	12/12	100%	
2	Bùi Văn Quý	06/06	100%	Miễn nhiệm ngày 24/04/2025
3	Nguyễn Hoàng Nam	12/12	100%	
4	Lê Đình Trung	12/12	100%	
5	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	12/12	100%	
6	Nguyễn Quốc Tuấn	06/06	100%	Bổ nhiệm ngày 24/04/2025

Nhìn chung, các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Tại cuộc họp các thành viên của Hội đồng quản trị đã tập trung thảo luận, bàn các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của Công ty; đưa ra những ý kiến đánh giá về chiến lược và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025.

2.2 Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; tiền lương và các khoản khác của Ban điều hành

2.2.1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác thành viên Hội đồng quản trị, Thư ký hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao đã thanh toán
I	Hội đồng quản trị		912.000.000
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT (Không điều hành)	660.000.000
2	Bùi Văn Quý	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	32.000.000
3	Lê Đình Trung	Thành viên HĐQT kiêm P.TGD	60.000.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên HĐQT kiêm P.TGD	60.000.000
5	Nguyễn Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT	40.000.000
6	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên HĐQT	60.000.000

II	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT	22.500.000
III	Ban Kiểm soát		548.000.000
1	Lê Văn Chính	Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách (miễn nhiệm ngày 24/4/2025)	95.731.000
2	Trần Thị Thảo	Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách (bổ nhiệm ngày 24/4/2025)	332.269.000
3	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000
4	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000
IV	Nguyễn Quốc Tuấn	Người phụ trách quản trị	64.800.000
	Tổng cộng		1.547.300.000

2.2.2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương và các khoản thu nhập	Cổ tức được chia	Tổng cộng
1	Bùi Văn Quý	Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 15/5/2025)	154.389.000	16.740.000	171.129.000
2	Nguyễn Thành Nhựt	Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 15/5/2025)	477.470.000	0	477.470.000
3	Lê Đình Trung	Phó T.Giám đốc	505.091.000	9.300.000	514.391.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Phó T.Giám đốc	508.712.000	0	508.712.000
5	Nguyễn Quốc Tuấn	Phó T.Giám đốc	358.167.000	9.300.000	367.467.000
6	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	494.833.000	15.500.000	510.333.000
	Tổng cộng		2.498.662.000	50.840.000	2.549.502.000

3. Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành 11 Nghị quyết và 18 Quyết định nhằm định hướng, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị quyết			
1	06/NQ-HĐQT	20/01/2025	V/v: Thống nhất chủ trương mua sắm tài	100%

			<p>sản cố định: 02 xe cuốn ép rác, 01 xe quét hút bụi đường, 02 xe thang điện.</p> <p>- Thống nhất thanh lý 02 xe ô tô tải tự đổ, 01 xe máy ủi D65</p> <p>- Thống nhất giải thể Ban QLDA ĐTXD trực thuộc Công ty</p>	
2	07/NQ-HĐQT	19/02/2025	V/v: Phê duyệt kế hoạch triệu tập và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
3	08/NQ-HĐQT	26/03/2025	<p>V/v: Thông qua nội dung các hồ sơ, tài liệu tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025</p> <p>- Về thời gian, địa điểm, các Tờ trình, báo cáo trình đại hội và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>- Về Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025.</p>	<p>100%</p> <p>80%</p>
4	09/NQ-HĐQT	26/03/2025	Vv: Thống nhất lựa chọn Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank là đơn vị tư vấn thực hiện xây dựng phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty	100%
5	10/NQ-HĐQT	23/04/2025	V/v: Giới thiệu ứng cử viên bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2024 - 2029	100%
6	11/NQ-HĐQT	25/04/2025	V/v: Thống nhất chi trả cổ tức bằng tiền theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ	100%
7	12/NQ-HĐQT	15/05/2025	<p>V/v: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Bùi Văn Quý; miễn nhiệm chức danh Thư ký HĐQT đối với ông Nguyễn Quốc Tuấn</p> <p>- Thống nhất ký kết hợp đồng lao động và bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Thành Nhật; Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Quốc Tuấn</p>	100%
8	13/NQ-HĐQT	25/07/2025	<p>V/v: Thông qua báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2025.</p> <p>- Thông qua quy chế hoạt động của Ban</p>	100%

			Tổng Giám đốc các các phòng ban chức năng của Công ty - Thống nhất chủ trương giao cho Tổng Giám đốc Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của Ban Tổng giám đốc	
9	14/NQ-HĐQT	06/08/2025	V/v: Chuyển đổi cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng thành cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng	100%
10	15/NQ-HĐQT	27/10/2025	V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 và thông qua báo cáo tình hình SXKD 9 tháng đầu năm, kế hoạch hoạt động 3 tháng cuối năm 2025 của Ban Tổng giám đốc Công ty	100%
11	16/NQ-HĐQT	24/11/2025	V/v: Tái ký hợp đồng lao động đối với ông Lê Đình Trung, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty	100%
II	Quyết định			
1	12/QĐ-HĐQT	20/01/2025	V/v: Giải thể Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng	
2	13/QĐ-HĐQT	19/02/2025	V/v: Thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	
3	14/QĐ-HĐQT	19/02/2025	V/v: Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông ĐHCĐ thường niên năm 2025	
4	15/QĐ-HĐQT	17/03/2025	V/v: Tổ chức Đoàn tham quan học tập kinh nghiệm tại Nhật Bản	
5	16/QĐ-HĐQT	26/03/2025	V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	
6	17/QĐ-HĐQT	23/04/2025	V/v: Miễn nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng Kế toán đối với bà Trần Thị Thảo	
7	17a/QĐ-HĐQT	28/04/2025	V/v: Điều chỉnh mức lương đóng các khoản BHXH cho bà Trần Thị Thảo	
8	18/QĐ-HĐQT	15/05/2025	V/v: Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Bùi Văn Quý	
9	19/QĐ-HĐQT	15/05/2025	V/v: Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Thành Nhựt	



10	20/QĐ-HĐQT	15/05/2025	V/v: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Quốc Tuấn
11	21/QĐ-HĐQT	15/05/2025	V/v: Miễn nhiệm chức vụ thư ký Hội đồng Quản trị đối với ông Nguyễn Quốc Tuấn
12	22/QĐ-HĐQT	28/05/2025	V/v: Điều chỉnh mức lương đóng các khoản BHXH cho ông Nguyễn Quốc Tuấn
13	23/QĐ-HĐQT	02/6/2025	V/v: Thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng - Kỷ luật
14	24/QĐ-HĐQT	02/6/2025	V/v: Thành lập Hội đồng tiền lương
15	25/QĐ-HĐQT	25/7/2025	V/v: Ban hành quy chế hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty
16	26/QĐ-HĐQT	04/8/2025	V/v: Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ
17	27/QĐ-HĐQT	12/08/2025	V/v: Chỉ định thầu đơn vị cung cấp và phê duyệt giá xe ô tô: 02 xe cuốn ép rác, 01 xe quét bụi đường, 02 xe thang điện
18	28/QĐ-HĐQT	29/12/2025	V/v: Điều chỉnh thông tin hàng hóa và thông số kỹ thuật xe ô tô: 02 xe cuốn ép rác, 01 xe quét bụi đường, 02 xe thang điện

4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

Việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành được HĐQT thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các nội quy, quy chế của Công ty, cụ thể:

- Hội đồng quản trị giám sát đầy đủ Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đối với các hoạt động thuộc thẩm quyền xem xét và quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc báo cáo và trình Hội đồng quản trị xem xét, trên cơ sở đó Hội đồng quản trị sẽ đưa ra các quyết định kịp thời cho Tổng giám đốc, Ban điều hành triển khai thực hiện.

- Ngoài các phiên họp định kỳ, Ban Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị để xử lý kịp thời và hiệu quả những vấn đề phát sinh phục vụ yêu cầu quản lý và phát triển Công ty. Hội đồng quản trị nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động quản lý, điều hành của

Ban điều hành; Hội đồng quản trị có sự phối hợp tốt với Ban điều hành để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để đạt được những kết quả tốt nhất cho kinh doanh.

- Giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc Công ty đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện cơ bản đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện đúng chức năng, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; từng bước khắc phục các tồn tại, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin. Các chế độ, quyền lợi của người lao động được đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc Công ty cần tập trung khẩn trương triển khai hoàn thành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT, ngày 20/01/2025 của Hội đồng quản trị Công ty với các nội dung đang dở dang, chưa hoàn thành.

- Trong năm 2025, Ban Tổng giám đốc cùng bộ máy điều hành đã nỗ lực phấn đấu làm hết trách nhiệm của mình trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2025, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026

Năm 2026 được dự báo còn nhiều khó khăn và thách thức, một số chính sách thay đổi làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, HĐQT và Ban điều hành sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh sẵn có của Công ty đồng thời khắc phục những khó khăn còn tồn tại để đáp ứng kịp thời với xu thế phát triển của thị trường, thúc đẩy hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Nghiên cứu, đề xuất đầu tư các dự án phù hợp với lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực sẵn có.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty.

- Về các dịch vụ trọng tâm: Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các dịch vụ thế mạnh của Công ty như: Vệ sinh môi trường; chăm sóc cây xanh, hoa viên, tượng đài, rừng cảnh quan; duy tu, vận hành, bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa,

nước thải trên địa bàn; quản lý, vận hành hệ thống điện chiếu sáng công cộng; thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải...

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu chiến lược phát triển Công ty.

- Đảm bảo an toàn tài chính của đơn vị, đổi mới phương pháp tổ chức, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

- Phân bổ lực lượng lao động hợp lý, sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn đảm bảo linh hoạt và hiệu quả, chủ động trong công tác quản lý điều hành.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập ổn định đối với người lao động, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động...

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, Hội đồng quản trị xin báo cáo với các Quý cổ đông và rất mong tiếp tục nhận được sự đóng góp, ủng hộ của các Quý cổ đông./.



Nguyễn Thanh Hà

Số: 396 /BC-BTGD

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

“Tình hình hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026”

Kính thưa: - Các Quý vị Cổ đông; Hội đồng Quản trị
- Đoàn Chủ Tịch

Tôi xin thay mặt Ban Tổng Giám Đốc Công ty xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động và công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk trong năm 2025, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2026, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

I. Đặc điểm tình hình chung:

1. Những thuận lợi, khó khăn:

1.1. Về mặt thuận lợi:

- Sau Đại hội cổ đông tháng 4/2025, HĐQT đã kịp thời ban hành các chương trình Nghị quyết kiện toàn tổ chức, Ban TGD và Ban Kiểm soát tiếp tục triển khai các hoạt động kinh doanh dịch vụ theo kế hoạch 2025 đảm bảo ổn định và duy trì, phát huy các tiềm năng, lợi thế của Công ty hoàn thành kế hoạch năm 2025;

- Trong năm 2025, Đảng ủy, BCH Công đoàn tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ và đại hội Công đoàn Công ty nhiệm kỳ 2025-2030. Sự đoàn kết, thống nhất giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, BCH Công đoàn, Đảng ủy đã giúp Ban Tổng Giám đốc triển khai, đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết của HĐQT và thực hiện tốt các nghĩa vụ, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tại địa phương.

- Các sản phẩm và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty được duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ được chính quyền địa phương, chủ đầu tư cộng đồng xã hội ghi nhận và đánh giá cao, là nguồn động viên để Công ty phát triển chất lượng, mở rộng địa bàn dịch vụ tốt hơn.

1.2. Về mặt khó khăn, tồn tại:

- Vận hành hệ thống chính trị theo mô hình chính quyền hai cấp từ ngày 01/7/2025, tác động đến hoạt động dịch vụ môi trường do phân cấp quản lý trong một số lĩnh vực chưa thống nhất (phân cấp quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, thay đổi cơ quan thanh toán nên thủ tục thanh toán, quyết toán dịch vụ chậm và khó khăn hơn);

- Đơn giá dịch vụ thu gom CTR sinh hoạt đến năm 2025 vẫn chưa được các cơ quan chức năng điều chỉnh, việc vẫn còn áp dụng giá thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND cùng với tỷ lệ thu phí vệ sinh nhà dân tuy đã tăng trên 2% so với 2024 nhưng vẫn đạt thấp (chỉ đạt $\approx 80\%$). Ngoài ra, thất thu trong thu phí các loại rác thải khác (xà bần; cành cây, rác công kênh...) phát sinh trong dân cư làm cho dịch vụ không hiệu quả, không bù đắp đủ chi phí thực hiện dịch vụ.

- Dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải và vệ sinh công cộng khu vực II trên địa bàn thành phố BMT đầu thầu 03 năm, giai đoạn 2024 ÷ 2026. Tuy nhiên năm 2025, thay đổi lương cơ sở nhưng không điều chỉnh được giá trị gói thầu ảnh hưởng đến doanh thu theo kế hoạch;

- Những vướng mắc trong quyết toán chi phí vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác tại Cur ÊBur từ tháng 3/2020 đến nay vẫn chưa được cơ quan chức năng kết luận phương án xử lý. Tuy nhiên, công ty vẫn tiếp tục duy trì bảo vệ, duy trì máy bơm luân hồi; ảnh hưởng đến tồn đọng nợ phải thu lớn;

- Tổ chức lao động, quy trình SX-KD tại một số bộ phận, tổ đội chưa hiệu quả chi phí nhân công, ca máy còn cao, lãng phí so với khối lượng thực hiện tương ứng, tác động đến hiệu quả SX-KD;

- Năng lực phương tiện xe vận chuyển rác không tăng nhưng khối lượng tăng trên 76.350tấn/năm (so với năm 2024: 68.748tấn) cho phương tiện luôn chạy quá tải, cường độ cao, chi phí sửa chữa lớn.

- Tổ chức lao động, quy trình SX-KD tại một số bộ phận, tổ đội chưa hiệu quả chi phí nhân công, ca máy còn cao, lãng phí so với khối lượng thực hiện tương ứng, tác động đến hiệu quả SX-KD;

- Phát sinh khoản thuế GTGT đối với lĩnh vực dịch vụ cây xanh đô thị và chiếu sáng từ ngày 01/7/2025 theo Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngoài dự toán được duyệt. Để không ảnh hưởng đến chín sách thuế, Công ty phải trích từ doanh thu (khoảng 3,778tỷ đồng) để đóng khoản thuế này, ảnh hưởng đến kết quả SXKD 2025 theo kế hoạch được HĐQT phê duyệt.

II. Đánh giá tình hình lao động, tiền lương và kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025.

1. Về lao động và tiền lương:

- Tổng số lao động thời điểm đầu năm 2025: 756 người

- Tổng số lao động đến thời điểm 31/12/2025 (quản lý và người lao động toàn công ty): 743 người; (giảm 13 người so với đầu năm). Trong đó, nữ 357 người (chiếm $\approx 48\%$); nam là: 386 người (chiếm $\approx 52\%$), dân tộc thiểu số là: 89 người (chiếm $\approx 12\%$);

- Tỷ lệ lao động giảm trong năm là 13 người, (tương đương 1,7%). Do nghỉ hưu theo chế độ và tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động.

- Tiền lương bình quân: Tiền lương bình quân năm 2025 của người lao động bình quân $\approx 9,5$ triệu đồng/người/tháng; tăng $\approx 1,06\%$ so với cùng kỳ năm

2024 (9,4tr/người/tháng); hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được Nghị quyết của HĐQT thông qua.

2. Về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh:

Dvt: Triệu đồng

Stt	Lĩnh vực	Thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2024	Kế hoạch chỉ tiêu tài chính năm 2025	Kết quả thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2025	So sánh cùng kỳ (năm 2025/2024)	So sánh % (Thực hiện/ Kế hoạch)
1	Tổng Doanh thu	214.198	205.232	222.924	104,07%	108,62%
2	Tổng Chi phí	184.229	181.630	182.980	99,32%	100,74%
3	Lợi nhuận trước thuế	29.969	23.602	39.944	133,28%	169,24%
4	Lợi nhuận sau thuế	23.794	18.881	31.309	131,58%	165,82%
5	Thu nhập bình quân	9,4	9,4	9,5	100%	101,06%

Đánh giá tình hình thực hiện: Với các chỉ tiêu tài chính nêu trên cho thấy, trong năm 2025, doanh thu tăng $\approx 8,7$ tỷ đồng so với kết quả cùng kỳ năm 2025 tăng gần 8,62% so với kế hoạch năm 2025.

3. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị

3.1 Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành 01 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Đối với nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch công tác của HĐQT năm 2025: Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SX-KD năm 2025 được Hội đồng Quản trị thông qua;

- Đối với nội dung Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025: Hoàn thành 100% kế hoạch được thông qua;

- Đối với Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025: Thực hiện theo quy định

- Hoàn thành Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2025.

- Đối với chỉ tiêu thù lao, phụ cấp, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc năm 2025 với tổng chi là: 4.045.962.000 đồng (thực hiện theo Nghị quyết được thông qua).

- Việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2025 theo đúng quy định.

- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, thực hiện đúng theo Luật định và định hướng Nghị quyết đã ban hành.

- Hoàn thành việc miễn nhiệm và bầu bổ sung các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát.

6000
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

3.2 Kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã triệu tập cuộc họp và ban hành: 11 Nghị quyết, trong đó:

a) Đã tổ chức triển khai thực hiện 05 Nghị quyết liên quan đến việc thống nhất số liệu, tổ chức thành công Hội nghị cổ đông thường niên năm 2025; Giới thiệu ứng cử viên bổ sung thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2024-2029), thực hiện miễn nhiệm, bổ nhiệm và tái ký hợp đồng lao động lại với các chức danh trong Ban Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên.

b) Về thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 20/01/2025 mua sắm và xử lý tài sản phục vụ SX-KD năm 2025:

- Đã triển khai ký kết Hợp đồng mua tài sản cố định phục vụ cho lĩnh vực công ích của Công ty gồm: 02 xe cuốn ép rác 12m³; 01 xe quét đường; 01 xe ô tô nâng người 17.5m; 01 xe ô tô nâng người 24m, đã tạm ứng 40% giá trị hợp đồng. Dự kiến bàn giao trong Quý III/2025 theo hợp đồng. Tuy nhiên, việc thực hiện chưa đúng kế hoạch giao xe do phía bên cung cấp còn vướng mắc thủ tục đăng kiểm theo QCVN mời ban hành.

- Triển khai chủ trương thanh lý tài sản gồm: 2 xe ô tô sản xuất năm 2005, Công ty đang thực hiện các thủ tục thanh lý. 01 xe máy ủi D65, biển kiểm soát 47XA-0598.

c) Thực hiện hoàn thành các thủ tục giải thể Ban QLDA ĐTXD trực thuộc Công ty theo đúng quy định hiện hành;

d) Tổ chức thực hiện Nghị quyết liên quan đến việc thống nhất chi trả cổ tức bằng tiền và Nghị Quyết chuyển đổi cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng thành cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng.

e) Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 27/10/2025 của Hội đồng quản trị đã họp đã chỉ đạo phòng Kế toán hoàn thành việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC thực hiện báo cáo Tài chính năm 2025 theo đúng các quy định của pháp luật và chuẩn mực kế toán.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

I. Đánh giá chung:

1. Những cơ hội, thách thức:

a) Về cơ hội:

- Công ty có đầy đủ điều kiện, năng lực (nguồn vốn; trang thiết bị; nhân lực, kinh nghiệm) để phát triển và từng bước mở rộng địa bàn phục vụ.

- Chất lượng phục vụ của công ty trong những năm qua được các cấp chính quyền đánh giá cao, HĐQT tích cực trong tiếp xúc thị trường tạo ra nhiều cơ hội cạnh tranh dịch vụ và mở rộng thị trường dịch vụ.

b) Về thách thức:

- Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025, làm thay đổi chủ đầu tư, cơ quan quản lý đặt hàng dịch vụ công ích và nguồn

vốn (từ cấp tỉnh về cấp khu vực hoặc phường/xã) tác động lớn đến công tác ký kết Hợp đồng; lập, thẩm định và phê duyệt dự toán, nghiệm thu, thanh quyết toán hoạt động dịch vụ công ích 2026.

- Sự xuất hiện và phát triển của doanh nghiệp tư nhân chuyên môn hóa trong lĩnh vực môi trường có thể tạo ra áp lực cạnh tranh về giá, chất lượng dịch vụ nhất là các gói thầu dịch vụ nhỏ của các cơ quan, công trình công cộng. (như trụ sở Tỉnh ủy; UBND tỉnh; trung tâm văn hóa, bảo tàng; khu/cụm công nghiệp).

- Một số tồn tại, khó khăn những năm trước chưa thể giải quyết dứt điểm và dự báo còn tiếp tục khó khăn trong năm 2026, như: thanh toán dịch vụ vận hành hệ thống xử lý nước rỉ rác Cư Êbur; việc mở ô chôn lấp tại bãi rác Hòa Phú; nạo vét bùn tăng hiệu quả hệ thống XLNT thành Nhất, giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải;...

- Tình hình giá vật tư, trang thiết bị phục vụ SX-KD; lương cơ sở đã điều theo Nghị định 293/2025/NĐ-CP (Mức vùng III : 4,14 triệu đồng/người/tháng) Tuy lương điều chỉnh tăng nhưng khối lượng, định mức đơn giá dịch vụ công ích (cây xanh; thoát nước và XLNT; điện...) có xu hướng cắt giảm tác động đến chi phí hiệu quả hoạt động SX-KD.

2. Mục tiêu:

- Đảm bảo ổn định hoạt động SX-KD trong lĩnh vực, địa bàn phục vụ, từng bước xúc tiến mở rộng địa bàn phục vụ trong một số lĩnh vực công ty đang có thế mạnh (quản lý chăm sóc cây xanh; điện công cộng...);

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn doanh nghiệp, phát triển một số dự án tiềm năng để tạo bước phát triển bền vững cho những năm tiếp theo;

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch, tài chính năm 2026;

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động, đảm bảo cho người lao động an tâm công tác, có tinh thần gắn bó lâu dài với công ty.

3. Định hướng phát triển cơ cấu tổ chức:

- Trên cơ sở “Quy chế hoạt động của của Ban tổng giám đốc và các phòng ban chức năng” được HĐQT ban hành tại Quyết định 25/QĐ-HĐQT ngày 25/7/2025. Kiện toàn tổ chức hoạt động và chức danh quản lý của các phòng chức năng. Đặc biệt, phòng Kế hoạch; phòng Kế toán, tổ kiểm tra ...phù hợp với tình hình, chức năng, nhiệm vụ mới;

- Xây dựng kế hoạch sắp xếp bộ máy nhân sự. Đặc biệt, kiện toàn Ban chỉ huy các đội đủ biên chế, năng lực hoạt động trực tiếp. Phân bổ lao động linh hoạt, hiệu quả, thích ứng với kế hoạch, khối lượng công việc trong từng giai đoạn, từng lĩnh vực. Từng bước hình thành bộ phận kỹ thuật; phát triển dự án;

- Nghiên cứu triển khai mô hình “Công ty trực thuộc” hoạch toán độc lập. Tạo điều kiện chủ động, linh hoạt để mở rộng thị trường dịch vụ.

4. Kế hoạch về lao động tiền lương năm 2026:

- Tổ chức xác lập “Hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp, quy chế lương và chuyển xếp lương cho người lao động” theo quy định tại Nghị định



44/2025/NĐ-CP. Trên nguyên tắc: phân phối tiền lương theo lao động gắn với hiệu quả SX-KD, kết quả lao động của từng người, từng bộ phận, đơn vị.

- Sắp xếp cơ cấu tổ chức lao động trực tiếp, khai thác hiệu quả lực lượng lao động hiện có. Đảm bảo tiền lương và thu nhập người lao động bình quân 9,5 triệu đồng/người/tháng.

II. Đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Đến thời điểm hiện tại, các lĩnh vực dịch vụ công ích chưa có khối lượng, dự toán được phê duyệt và bố trí nguồn vốn thực hiện với tình hình khó khăn trong năm 2026, Công ty chỉ tạm tính nhằm đưa ra số liệu ước thực hiện các dịch vụ công ích cho năm 2026.

Dvt: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN 2025	KẾ HOẠCH 2026	KH/TH %
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	66.200	66.200	100,00
2	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đ	222.294	225.744	101,27
3	Tổng chi phí	Tr.đ	182.980	194.641	106,37
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	39.944	31.103	77,87
5	Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	60,33	46,98	77,87
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	31.309	24.085	76,93
7	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	47,29	36,38	76,92

2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

- Tập trung công tác phối hợp lập, phê duyệt dự toán dịch vụ công ích năm 2026 trên cơ sở phù hợp quy định phân cấp của UBND tỉnh; chủ động tiếp cận địa bàn dịch vụ mới đối với các lĩnh vực do phường/xã làm chủ đầu tư.

- Đánh giá tài sản, phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh, đề xuất HĐQT thanh lý các tài sản hoạt động không hiệu quả, đề xuất đầu tư mua sắm tài sản: Nhằm nâng cao năng lực về chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh, tiết kiệm, góp phần giảm chi phí một cách hiệu quả.

- Tăng cường xúc tiến mở rộng đối tượng, địa bàn dịch vụ tạo tiền đề cho điều chỉnh mô hình hoạt động năm 2026 (dịch vụ công ích tại các khu/cụm công nghiệp; trụ sở Đảng ủy; UBND các xã phường; khu đô thị mới...);

- Rà soát, phối hợp địa phương và có những biện pháp thiết thực để tăng cường tỷ lệ thu phí vệ sinh trong dân cũng như phí dịch vụ đối với ngoài rác thải sinh hoạt;

- Sắp xếp tổ chức kinh doanh dịch vụ, tổ chức sản xuất kinh doanh theo hướng tinh gọn hiệu quả, khắc phục các mặt tồn tại, yếu kém chưa hiệu quả thời gian qua.

3. Công tác tài chính và kiểm soát chi phí, công nợ:

- Xây dựng kế hoạch tài chính sát với hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp các quy định mới về tài chính, kế toán, thuế.

- Kiểm soát sử dụng nguồn kinh phí hoạt động một cách hiệu quả theo hướng kiểm soát chi phí hợp lý; hóa đơn chứng từ cụ thể, không để tồn đọng trong thanh quyết toán, góp phần tăng lợi nhuận.

- rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị khắc phục những mặt còn tồn tại, yếu kém trong thời gian qua. Tham mưu cho HĐQT các Quy chế phù hợp những quy định, chính sách mới (Như Quy chế tiền lương, tiền công, nội quy lao động...)

4. Đề xuất kế hoạch phát triển dự án năm 2026:

Ban TGD đề xuất HĐQT phát triển các dự án trong năm 2026 như sau:

- Đề xuất đầu tư dự án giao đất, giao rừng, khai thác dịch vụ dưới tán rừng tại Lâm viên Ea Kao và Lâm viên cảnh.

- Đề xuất phương án xây dựng vườn ươm và cây giống tại khu đất chưa sử dụng trong khu vực nhà máy xử lý nước thải;

- Nghiên cứu triển khai dự án đầu tư lắp mặt pin áp mái tại Đội xe;

- Nghiên cứu đề xuất chủ trương đầu tư khôi nhà hỗn hợp tại 01 Đào Duy Từ, phường Buon Ma Thuột.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xin báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và đề xuất Kế hoạch kinh doanh dịch vụ năm 2026 theo nội dung trên kính trình và xin ý kiến Đại Hội.

Cuối cùng thay mặt Ban Tổng Giám Đốc Công ty xin gửi tới Quý vị Cổ đông và gia quyến lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng, chúc Đại hội thành công tốt đẹp Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty (Báo cáo);
- Lưu: VT, hồ sơ ĐHCĐ.



Nguyễn Thành Nhựt



Số : 22.../2026/ TTr-ĐHCB

Buôn Ma Thuột, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk kính trình Đại hội cổ đông Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty bao gồm:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập;
2. Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025;
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2025.

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC và đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



NGUYỄN THANH HÀ



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
Thành viên độc lập của PrimeGlobal





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ
MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

MỤC LỤC

Trang

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính	
• Bảng cân đối kế toán	5 - 6
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
• Thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/05/2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 6000179936 ngày 05/09/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk (nay là Sở Tài chính Tỉnh Đắk Lắk), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 10 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 17/09/2025.

Công ty đã giao dịch cổ phiếu phổ thông (Upcom) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán UDL. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 31/12/2019.

Vốn điều lệ: 66.200.000.000 đồng

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2025: 66.200.000.000 đồng

Lĩnh vực kinh doanh chính

- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Hoạt động công ích: Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, nhà tang lễ, lâm viên cảnh, hoa viên, công viên, tượng đài, bãi rác, cây xanh đường phố);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (cầu đường), xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường;
- Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất biển báo giao thông;
- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất giống cây xanh, hoa và cây cảnh các loại;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa, cây cảnh, cỏ thảm;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Dịch vụ hút hầm vệ sinh, rửa xe ô tô;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ, Phường Buon Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: (0262) 3816886
- Fax: (0262) 3816886

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 743 người; trong đó, cán bộ quản lý là 10 người. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

• Ông Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	Được bổ nhiệm lại ngày 29/04/2024
• Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên	Được bổ nhiệm lại ngày 29/04/2024
• Ông Lê Đình Trung	Thành viên	Được bổ nhiệm lại ngày 29/04/2024
• Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên	Được bổ nhiệm ngày 29/04/2024
• Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Thành viên	Được bổ nhiệm ngày 24/04/2025
• Ông Bùi Văn Quý	Thành viên	Được bổ nhiệm lại ngày 29/04/2024 Miễn nhiệm ngày 24/04/2025

Ban kiểm soát

• Bà Trần Thị Thảo	Trưởng ban	Được bổ nhiệm ngày 24/04/2025
• Ông Lê Văn Chính	Trưởng ban	Được bổ nhiệm lại ngày 29/04/2024 Miễn nhiệm ngày 24/04/2025
• Bà Phan Thị Thùy Phương	Thành viên	Được bổ nhiệm lại ngày 29/04/2024
• Bà Phạm Ngọc Trâm	Thành viên	Được bổ nhiệm lại ngày 29/04/2024

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

• Ông Nguyễn Thành Nhựt	Tổng Giám đốc	Được bổ nhiệm ngày 15/05/2025
• Ông Bùi Văn Quý	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 26/06/2024 Miễn nhiệm ngày 15/05/2025
• Ông Nguyễn Hoàng Nam	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 26/06/2024
• Ông Lê Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm lại ngày 26/06/2024
• Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/05/2025
• Ông Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm lại ngày 26/06/2024

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Số 218, Đường 30/4, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

Nguyễn Thành Nhựt

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 03 năm 2026



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Số 218 Đường 30/4, Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 444/2026/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 26/03/2026 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 5 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên


Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.


CÔNG TY
TNHH
KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN
AAC
Trần Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2023-010-1
Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2026


Thái Thị Ánh Nhung – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3313-2025-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		155.151.615.187	116.582.444.828
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	4.627.156.165	20.592.937.349
1. Tiền	111		4.627.156.165	4.592.937.349
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	16.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		81.432.000.000	29.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	81.432.000.000	29.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		67.092.122.626	64.113.435.416
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	62.706.020.903	61.753.274.964
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	5.117.209.157	685.160.789
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	3.560.423.672	1.829.654.769
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(4.291.531.106)	(154.655.106)
IV. Hàng tồn kho	140	11	2.000.336.396	2.876.072.063
1. Hàng tồn kho	141		2.000.336.396	3.556.363.932
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(680.291.869)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		30.356.243.962	126.906.282.982
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		29.997.582.562	104.154.231.037
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	29.997.582.562	104.154.231.037
- Nguyên giá	222		166.611.660.975	336.619.759.501
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(136.614.078.413)	(232.465.528.464)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	-	-
- Nguyên giá	228		308.000.000	308.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(308.000.000)	(308.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	22.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	22.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		358.661.400	752.051.945
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	358.661.400	752.051.945
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		185.507.859.149	243.488.727.810

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		53.181.582.336	52.370.558.265
I. Nợ ngắn hạn	310		53.181.582.336	52.370.558.265
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	2.564.648.449	5.176.063.473
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	1.921.860.500	1.357.901.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	10.843.464.588	6.157.097.142
4. Phải trả người lao động	314		28.805.746.813	28.262.276.110
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	284.782.970	269.156.290
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	2.595.693.014	3.951.973.132
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.165.386.002	7.196.091.118
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		132.326.276.813	191.118.169.545
I. Vốn chủ sở hữu	410		125.765.473.439	118.562.972.745
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	20	66.200.000.000	66.200.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		66.200.000.000	66.200.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Cổ phiếu quỹ	415	20	(1.205.600.000)	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	20	14.889.000.000	7.751.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	20	45.882.073.439	44.611.972.745
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	20	14.572.972.745	20.818.333.756
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	20	31.309.100.694	23.793.638.989
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	21	6.560.803.374	72.555.196.800
1. Nguồn kinh phí	431	21	827.973.788	692.684.788
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432	21	5.732.829.586	71.862.512.012
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		185.507.859.149	243.488.727.810



Tổng Giám đốc

Nguyễn Thành Nhựt

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Kế toán trưởng

Lê Nguyên Vũ

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Huyền

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	22	220.075.991.241	212.404.941.649
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	1.460.183.147	994.891.044
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		218.615.808.094	211.410.050.605
4. Giá vốn hàng bán	11	24	162.123.020.024	167.943.518.793
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		56.492.788.070	43.466.531.812
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	4.187.405.848	2.753.989.291
7. Chi phí tài chính	22	26	96.863.334	185.211.068
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		96.863.334	185.211.068
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	20.297.989.442	15.737.773.702
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		40.285.341.142	30.297.536.333
11. Thu nhập khác	31		120.600.154	33.913.549
12. Chi phí khác	32		462.336.623	362.612.229
13. Lợi nhuận khác	40		(341.736.469)	(328.698.680)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		39.943.604.673	29.968.837.653
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	8.634.503.979	6.175.198.664
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		31.309.100.694	23.793.638.989
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	4.291	3.235
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	29	4.291	3.235



Tổng Giám đốc

Nguyễn Thành Nhựt

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Kế toán trưởng

Lê Nguyên Vũ

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Huyền

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01		218.340.698.819	203.197.772.805
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02		(73.676.029.070)	(67.867.169.610)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(87.253.300.634)	(78.675.425.436)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	26	(96.863.334)	(227.104.561)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	17	(5.675.198.664)	(4.470.898.404)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		15.021.185.444	10.315.358.460
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(33.141.578.012)	(32.658.536.495)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		33.518.914.549	29.613.996.759
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(233.000.000)	(7.094.704.419)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		108.136.364	65.740.741
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(84.432.000.000)	(66.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		54.000.000.000	64.152.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9,25	2.646.897.903	4.983.968.906
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(27.909.965.733)	(3.892.994.772)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền trả lại VG cho các CSH, mua lại CP của DN đã PH	32	20	(1.205.600.000)	-
2. Tiền thu từ đi vay	33		42.614.445.098	20.832.260.243
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(42.614.445.098)	(32.072.490.430)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(20.369.130.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(21.574.730.000)	(11.240.230.187)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(15.965.781.184)	14.480.771.800
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	20.592.937.349	6.112.165.549
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	4.627.156.165	20.592.937.349



Tổng Giám đốc

Nguyễn Thành Nhật

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Kế toán trưởng

Lê Nguyên Vũ

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Huyền

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 17/05/2016 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 6000179936 ngày 05/09/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk (nay là Sở Tài chính Tỉnh Đắk Lắk), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 10 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 17/09/2025.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: dịch vụ thu gom vận chuyển và xử lý rác thải, xử lý nước thải, thoát nước mưa, trồng, chăm sóc cây xanh đô thị, điện chiếu sáng công cộng, và thi công xây dựng công trình.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Hoạt động công ích: Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình công cộng, đô thị (bao gồm: Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, các tuyến đường nội thành, vỉa hè, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý thoát nước thải, nghĩa trang, nhà tang lễ, lâm viên cảnh, hoa viên, công viên, tượng đài, bãi rác, cây xanh đường phố);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, giao thông (cầu đường), xây lắp điện, sơn kẻ vạch đường;
- Sản xuất linh kiện điện tử. Chi tiết: Sản xuất biển báo giao thông;
- Nhận và chăm sóc cây giống nông nghiệp. Chi tiết: Sản xuất giống cây xanh, hoa và cây cảnh các loại;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng cây xanh, hoa, cây cảnh, cỏ thảm;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước mưa, nước thải;
- Thu gom rác thải không độc hại. Chi tiết: Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc và bảo quản cây xanh đường phố, công viên, tượng đài, rừng cảnh quan;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. Chi tiết: Dịch vụ hút hầm vệ sinh, rửa xe ô tô;
- Thoát nước và xử lý nước thải. Chi tiết: Xử lý hệ thống nước thải, tưới tiêu trong nông nghiệp.

1.4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2 Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi mà bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá ghi sổ sau khi đã đánh giá lại. Số dự phòng tổn thất được ghi giảm trực tiếp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Trường hợp các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối kỳ.

4.3 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.5 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc, thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải	5 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định hữu hình khác	2 - 4

4.6 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Phần mềm	Hết khấu hao

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.7 Thuê tài sản

Thuê hoạt động là việc thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán tiền thuê dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty :

- Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 tháng đến 36 tháng;
- Chi phí bảo hiểm tài sản, xe ô tô: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn mua trong hợp đồng;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.9 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.10 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.11 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là khoản tiền phải trả để mua lại cổ phiếu do Công ty đã phát hành và các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua lại này.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.14 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận kỳ trước nhưng sau ngày kết thúc kỳ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của kỳ sau.

4.15 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.16 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.17 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.18 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.19 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

mặt, tiền gửi ngân hàng, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.20 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

• Thuế GTGT:

- ✓ Dịch vụ trồng và chăm sóc cây xanh đường phố; Cải tạo hệ thống điện chiếu sáng công cộng,...: Từ ngày 01/01/2025 đến 30/06/2025: Không chịu thuế; Từ ngày 01/07/2025 đến 31/12/2025: Áp dụng thuế suất 10%;
- ✓ Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải; thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, thi công xây dựng công trình: Áp dụng thuế suất 10%;

Ngoài ra, năm 2025, Công ty được áp dụng thuế suất thuế GTGT 8% đối với các hoạt động xử lý nước thải, thu gom, vận chuyển xử lý rác thải, thi công,... theo quy định tại Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng thuế suất 20%.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025	01/01/2025
Tiền mặt	1.097.375.403	490.857.091
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.529.780.762	4.102.080.258
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn không quá 3 tháng	-	16.000.000.000
Cộng	4.627.156.165	20.592.937.349

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn còn lại trên 3 tháng và không quá 12 tháng	81.432.000.000	81.432.000.000	29.000.000.000	29.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Đắk Lắk	39.432.000.000	39.432.000.000	15.000.000.000	15.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam - CN Đắk Lắk	42.000.000.000	42.000.000.000	14.000.000.000	14.000.000.000
Cộng	81.432.000.000	81.432.000.000	29.000.000.000	29.000.000.000

Tại ngày 31/12/2025, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các khoản này không bị suy giảm, tổn thất về giá trị.

Giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn hiện đang thế chấp để đảm bảo các khoản vay tại các ngân hàng là 22.000.000.000 đồng).

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025	01/01/2025
Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Buon Ma Thuột (*)	59.206.809.000	59.863.701.760
Bảo tàng Đắk Lắk	1.008.605.000	5.980.000
Các đối tượng khác	2.490.606.903	1.883.593.204
Cộng	62.706.020.903	61.753.274.964

(*) Là khoản phải thu Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Buon Ma Thuột liên quan đến việc đã cung cấp dịch vụ công ích (quản lý vận hành điện chiếu sáng công cộng, chăm sóc cây hoa cây cảnh, duy trì chăm sóc cây xanh đường phố, thu gom vận chuyển rác thải, xử lý nước rỉ rác, xử lý rác thải, quản lý vận hành nhà máy xử lý nước thải và một số dịch vụ khác).

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Công ty Cổ phần TVN GLOBAL	4.640.000.000	-
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hoàng Thiên Nam	106.560.000	106.560.000
Các đối tượng khác	370.649.157	578.600.789
Cộng	5.117.209.157	685.160.789

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

9. Phải thu khác ngắn hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	385.114.188	-	182.317.291	-
Lãi dự thu	2.539.039.452	-	998.531.507	-
Phải thu nhân viên về BHXH	536.749.032	-	483.759.157	-
Ký cược, ký quỹ	13.200.000	-	13.200.000	-
Phải thu khác	86.321.000	-	151.846.814	-
Cộng	3.560.423.672	-	1.829.654.769	-

10. Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

a. Dự phòng

	Năm 2025	Năm 2024
Số dư đầu kỳ	154.655.106	154.655.106
Trích trong kỳ	4.136.876.000	-
Hoàn nhập trong kỳ	-	-
Số dư cuối kỳ	4.291.531.106	154.655.106

b. Nợ xấu

	31/12/2025			
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Thời gian quá hạn	Ghi chú
Phải thu khách hàng	59.206.809.000	55.069.933.000		
<i>Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Buon Ma Thuật</i>	<i>59.206.809.000</i>	<i>55.069.933.000</i>	<i>Quá 3 năm</i>	<i>Nợ quá hạn</i>
Cộng	59.206.809.000	55.069.933.000		

11. Hàng tồn kho

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.612.165.285	-	1.495.032.653	-
Công cụ, dụng cụ	71.368.298	-	132.294.092	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	316.802.813	-	1.929.037.187	(680.291.869)
Cộng	2.000.336.396	-	3.556.363.932	(680.291.869)

- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất tại ngày 31/12/2025.
- Không có hàng tồn kho thế chấp, cầm cố để đảm bảo các khoản nợ tại ngày 31/12/2025.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu kỳ	209.247.298.591	45.888.320.450	80.001.003.773	1.281.776.687	201.360.000	336.619.759.501
Tăng trong kỳ	233.000.000	-	-	-	-	233.000.000
Thanh lý trong kỳ	-	372.620.000	-	-	-	372.620.000
Bàn giao trong kỳ (**)	167.778.573.526	97.804.000	1.992.101.000	-	-	169.868.478.526
Số cuối kỳ	41.701.725.065	45.417.896.450	78.008.902.773	1.281.776.687	201.360.000	166.611.660.975
Trong đó:						
- TSCĐ dùng công ích	10.864.533.800	18.572.090.586	-	-	-	29.436.624.386
- TSCĐ dùng phúc lợi	4.530.367.000	-	1.435.183.000	-	-	5.965.550.000
- TSCĐ dùng kinh doanh	26.306.824.265	26.845.805.864	76.573.719.773	1.281.776.687	201.360.000	131.209.486.589
Khấu hao						
Số đầu kỳ	127.911.937.248	34.987.754.166	68.082.700.363	1.281.776.687	201.360.000	232.465.528.464
Khấu hao trong kỳ	1.787.338.000	1.284.892.000	4.949.114.049	-	-	8.021.344.049
Hao mòn trong kỳ	181.214.000	1.199.892.000	57.409.000	-	-	1.438.515.000
Thanh lý trong kỳ	-	372.620.000	-	-	-	372.620.000
Bàn giao trong kỳ (**)	103.545.266.100	97.804.000	1.295.619.000	-	-	104.938.689.100
Số cuối kỳ	26.335.223.148	37.002.114.166	71.793.604.412	1.281.776.687	201.360.000	136.614.078.413
Trong đó:						
- TSCĐ dùng công ích	10.864.533.800	12.839.261.000	-	-	-	23.703.794.800
- TSCĐ dùng phúc lợi	1.706.433.000	-	1.435.183.000	-	-	3.141.616.000
- TSCĐ dùng kinh doanh	13.764.256.348	24.162.853.166	70.358.421.412	1.281.776.687	201.360.000	109.768.667.613
Giá trị còn lại						
Số đầu kỳ	81.335.361.343	10.900.566.284	11.918.303.410	-	-	104.154.231.037
Số cuối kỳ	15.366.501.917	8.415.782.284	6.215.298.361	-	-	29.997.582.562
Trong đó:						
- TSCĐ dùng công ích	-	5.732.829.586	-	-	-	5.732.829.586
- TSCĐ dùng phúc lợi	2.823.934.000	-	-	-	-	2.823.934.000
- TSCĐ dùng kinh doanh	12.542.567.917	2.682.952.698	6.215.298.361	-	-	21.440.818.976

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 106.299.618.530 đồng.
- Không có TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2025.

(*) Trong tổng nguyên giá của TSCĐ tại ngày 31/12/2025 bao gồm giá trị của 07 xe chuyên dùng do UBND tỉnh Đắk Lắk tạm giao cho Công ty quản lý và sử dụng theo Công văn số 1582/UBND-KT ngày 01/03/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc tạm giao tài sản cho Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk quản lý và sử dụng. Công ty đang ghi nhận tăng nguyên giá TSCĐ hữu hình và ghi nhận khoản phải trả khác là UBND Tỉnh Đắk Lắk. Hàng năm số tiền khấu hao sẽ được nộp trả cho Ngân sách nhà nước. Chi tiết Nguyên giá, khấu hao lũy kế và giá trị còn lại tại 31/12/2025 cụ thể:

STT	Tên TSCĐ	Biển kiểm soát	Nguyên giá đã có thuế	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Máy móc, thiết bị		7.818.634.547	7.818.634.547	-
1	Máy ủi bánh xích Caterpillar	47XA-1047	7.818.634.547	7.818.634.547	-
II	Phương tiện vận tải, truyền dẫn		10.710.753.349	9.638.378.776	1.072.374.573
1	Xe ô tô xi téc chở nước	47C-15599	1.702.083.108	1.227.389.000	474.694.108
2	Xe ô tô tải tự đổ	47C-15650	2.143.079.465	1.545.399.000	597.680.465
3	Xe cuốn ép rác 9m3	47C-15655	1.647.059.493	1.647.059.493	-
4	Xe cuốn ép rác 9m3	47C-15642	1.647.059.493	1.647.059.493	-
5	Xe cuốn ép rác 9m3	47C-15640	1.647.059.493	1.647.059.493	-
6	Xe cuốn ép rác 15m3	47C-15575	1.924.412.297	1.924.412.297	-
	Cộng		18.529.387.896	17.457.013.323	1.072.374.573

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

(**) Ngày 07/3/2025, UBND TP Buon Ma Thuột có Quyết định 1297/QĐ-UBND về việc điều chuyển tài sản công là tài sản hình thành từ nguồn vốn Dự án thoát nước và vệ sinh môi trường TP Buon Ma Thuột (giai đoạn 1) về Ban QLDA Đầu tư xây dựng TP Buon Ma Thuột để quản lý, sử dụng. Theo đó, Công ty đã tiến hành bàn giao các tài sản thuộc Dự án này theo Biên bản bàn giao ngày 13/03/2025.

13. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính	Phần mềm quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu kỳ	208.000.000	100.000.000	308.000.000
Mua trong kỳ	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	208.000.000	100.000.000	308.000.000
Khấu hao			
Số đầu kỳ	208.000.000	100.000.000	308.000.000
Khấu hao trong kỳ	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	208.000.000	100.000.000	308.000.000
Giá trị còn lại			
Số đầu kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	-	-	-

- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 308.000.000 đồng.
- Không có TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2025.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	332.697.436	562.104.949
Chi phí sửa chữa lớn chờ phân bổ	25.963.964	189.946.996
Cộng	358.661.400	752.051.945

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Anh Việt	1.067.873.032	2.658.993.000
Nguyễn Thị Vân	971.707.000	657.046.000
Các đối tượng khác	525.068.417	1.860.024.473
Cộng	2.564.648.449	5.176.063.473

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Nhóm khách hàng hợp đồng giao khoán xây dựng mộ	1.794.023.000	1.283.020.000
Các đối tượng khác	127.837.500	74.881.000
Cộng	1.921.860.500	1.357.901.000

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ		Số phải nộp trong kỳ	Số thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	2.434.260.133	9.610.579.142	7.882.797.033	-	4.162.042.242
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.675.198.664	8.634.503.979	5.675.198.664	-	6.634.503.979
Thuế thu nhập cá nhân	-	44.364.745	1.196.450.486	1.198.675.264	-	42.139.967
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	280.487.504	280.487.504	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cổ tức được chia từ phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp	-	-	7.387.920.000	7.387.920.000	-	-
Phí và lệ phí	-	3.273.600	39.064.567	37.559.767	-	4.778.400
Cộng	-	6.157.097.142	27.152.005.678	22.465.638.232	-	10.843.464.588

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2025	01/01/2025
Trích trước chi phí điện, nước	164.782.970	164.156.290
Các khoản chi phí trích trước khác	120.000.000	105.000.000
Cộng	284.782.970	269.156.290

19. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2025	01/01/2025
Kinh phí công đoàn	145.764.993	146.362.993
Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	12.825.598	16.293.536
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	31.000.000	16.000.000
Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk (*)	1.947.383.349	3.340.009.349
Cổ tức phải trả	266.810.000	113.940.000
Các khoản phải trả khác	191.909.074	319.367.254
Cộng	2.595.693.014	3.951.973.132

(*) Đây là khoản phải trả UBND Tỉnh Đắk Lắk liên quan đến việc tạm giao tài sản cho Công ty quản lý và sử dụng theo Công văn số 1582/UBND-KT ngày 01/03/2018 của UBND Tỉnh Đắk Lắk (như trình bày tại thuyết minh 12 (*)).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ (*)	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế	Cộng
Số dư tại 01/01/2024	66.200.000.000	-	4.285.000.000	25.439.333.756	95.924.333.756
Tăng trong kỳ	-	-	3.466.000.000	23.793.638.989	27.259.638.989
Giảm trong kỳ	-	-	-	4.621.000.000	4.621.000.000
Số dư tại 31/12/2024	66.200.000.000	-	7.751.000.000	44.611.972.745	118.562.972.745
Số dư tại 01/01/2025	66.200.000.000	-	7.751.000.000	44.611.972.745	118.562.972.745
Tăng trong kỳ	-	(1.205.600.000)	7.138.000.000	31.309.100.694	37.241.500.694
Giảm trong kỳ	-	-	-	30.039.000.000	30.039.000.000
Số dư tại 31/12/2025	66.200.000.000	(1.205.600.000)	14.889.000.000	45.882.073.439	125.765.473.439

(*) Ngày 31/01/2024 Hội đồng Quản trị có Nghị quyết số 42/NQ-HĐQT về việc mua lại cổ phiếu của người lao động nghỉ việc trước thời hạn cam kết nắm giữ theo phương án cổ phần hóa. Theo đó, Công ty đã mua lại 103.400 cổ phiếu quỹ.

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025		01/01/2025	
	Tỷ lệ góp vốn (%)	Vốn góp	Tỷ lệ góp vốn (%)	Vốn góp
Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk	36,00%	23.832.000.000	36,00%	23.832.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam	50,20%	33.234.000.000	50,20%	33.234.000.000
Các cổ đông khác	12,24%	8.100.000.000	13,80%	9.134.000.000
Mệnh giá của Cổ phiếu quỹ	1,56%	1.034.000.000	-	-
Cộng	100,00%	66.200.000.000	100,00%	66.200.000.000

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm 2025	Năm 2024
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	66.200.000.000	66.200.000.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	66.200.000.000	66.200.000.000
Cổ tức đã chia	20.522.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

d. Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.620.000	6.620.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.620.000	6.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	103.400	-
- Cổ phiếu phổ thông	103.400	-
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.516.600	6.620.000
- Cổ phiếu phổ thông	6.516.600	6.620.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND	10.000	10.000

e. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	44.611.972.745	25.439.333.756
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	31.309.100.694	23.793.638.989
Phân phối lợi nhuận	30.039.000.000	4.621.000.000
- Phân phối lợi nhuận kỳ trước (*)	30.039.000.000	4.621.000.000
+ Quỹ đầu tư phát triển	7.138.000.000	3.466.000.000
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.379.000.000	1.155.000.000
+ Chia cổ tức	20.522.000.000	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	45.882.073.439	44.611.972.745

(*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHCCĐ ngày 24/04/2025.

f. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHCCĐ ngày 24/04/2025 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 31%/vốn điều lệ (tương ứng 20.522.000.000 đồng). Khoản cổ tức này đã chi trả trong năm 2025.

21. Nguồn kinh phí và các quỹ

	31/12/2025	01/01/2025
Nguồn kinh phí sự nghiệp	827.973.788	692.684.788
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	5.732.829.586	71.862.512.012
Nguồn kinh phí còn lại cuối kỳ	6.560.803.374	72.555.196.800

Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ giảm trong năm là do bàn giao các tài sản theo Quyết định điều chuyển của UBND TP Buon Ma Thuột (xem mục (**)) của thuyết minh số 12).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025	Năm 2024
Doanh thu bán hàng hóa	38.420.365	72.086.995
Doanh thu cung cấp dịch vụ	201.714.591.241	191.882.211.212
Doanh thu hợp đồng xây dựng	18.322.979.635	20.450.643.442
Cộng	220.075.991.241	212.404.941.649

23. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2025	Năm 2024
Giá trị bị cắt giảm khi quyết toán	1.460.183.147	994.891.044
Cộng	1.460.183.147	994.891.044

24. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025	Năm 2024
Giá vốn của hàng hóa đã bán	27.730.170	54.406.218
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	146.351.935.708	149.433.817.311
Giá vốn của hoạt động xây lắp	16.423.646.015	18.455.295.264
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(680.291.869)	-
Cộng	162.123.020.024	167.943.518.793

25. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	4.187.405.848	2.753.989.291
Cộng	4.187.405.848	2.753.989.291

26. Chi phí tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí lãi vay	96.863.334	185.211.068
Cộng	96.863.334	185.211.068

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí nhân công	10.710.431.816	10.095.722.743
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ	259.488.895	232.170.914
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.291.214.000	1.625.970.000
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	4.136.876.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	268.745.575	359.619.851
Các khoản khác	3.631.233.156	3.424.290.194
Cộng	20.297.989.442	15.737.773.702

28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025	Năm 2024
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	39.943.604.673	29.968.837.653
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	3.228.915.223	907.155.669
Các khoản điều chỉnh tăng	3.228.915.223	907.155.669
- Các khoản phạt	7.580.917	5.095.989
- Các khoản chi phí không được trừ	2.561.334.306	522.059.680
- Thu lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	660.000.000	380.000.000
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	43.172.519.896	30.875.993.322
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	8.634.503.979	6.175.198.664
<i>Trong đó:</i>		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	8.634.503.979	6.175.198.664
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	-	-

29. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	31.309.100.694	23.793.638.989
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(3.130.910.069)	(2.379.000.000)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ khen thưởng BĐH)	3.130.910.069	2.379.000.000
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	28.178.190.625	21.414.638.989
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	6.567.565	6.620.000
Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.291	3.235

Chỉ tiêu “Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu” năm 2025 được tính căn cứ vào việc tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 và có thể điều chỉnh theo quyết định chính thức của Đại hội đồng cổ đông năm sau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

30. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025	Năm 2024
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	50.389.028.799	52.835.973.739
Chi phí nhân công	101.684.524.545	100.235.574.348
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.021.345.049	10.437.243.883
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	4.136.876.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.837.646.414	14.312.369.078
Chi phí khác bằng tiền	4.739.354.285	6.138.795.023
Cộng	180.808.775.092	183.959.956.071

31. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận địa lý chính là Tỉnh Đắk Lắk (địa bàn các phường, xã lân cận) với các bộ phận kinh doanh chính là kinh doanh thương mại, dịch vụ công ích (thu gom, vận chuyển, và xử lý rác thải, xử lý nước thải, thoát nước mưa, trồng, chăm sóc cây xanh đô thị, điện chiếu sáng công cộng), và thi công xây dựng công trình.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh	Kinh doanh thương mại		Dịch vụ công ích		Hoạt động xây lắp		Cộng	
	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024
Doanh thu	38.420.365	72.086.995	201.714.591.241	191.882.211.212	18.322.979.635	20.450.643.442	220.075.991.241	212.404.941.649
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	1.460.183.147	994.891.044	-	-	1.460.183.147	994.891.044
Giá vốn hàng bán	27.730.170	54.406.218	145.671.643.839	149.433.817.311	16.423.646.015	18.455.295.264	162.123.020.024	167.943.518.793
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.543.577	5.341.160	18.604.485.751	14.217.177.783	1.689.960.114	1.515.254.759	20.297.989.442	15.737.773.702
Doanh thu tài chính không phân bổ							4.187.405.848	2.753.989.291
Chi phí tài chính không phân bổ							96.863.334	185.211.068
Lợi nhuận thuần từ h.động KD							40.285.341.142	30.297.536.333

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

32. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty cung cấp dịch vụ thu gom, xử lý rác thải; dịch vụ cây xanh, tạo tiểu cảnh; Do đó, Công ty sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá của các yếu tố đầu vào phục vụ cho hoạt động kinh doanh trên. Tuy nhiên, giá cả của các loại nguyên liệu đầu vào này thường ít biến động và ít tồn kho nên Công ty cho rằng rủi ro về giá trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng chính của Công ty là Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Buon Ma Thuật. Với đặc thù kinh doanh cung cấp dịch vụ công ích, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Đối với nhóm khách hàng thuộc hoạt động dịch vụ vệ sinh hộ gia đình, dịch vụ khác... Công ty thực hiện chính sách thu ứng trước theo điều khoản hợp đồng hoặc thanh toán trong thời gian quy định của hợp đồng. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng, Công ty hầu như không có rủi ro tín dụng trọng yếu đối với nhóm khách hàng này.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	2.564.648.449	-	2.564.648.449
Chi phí phải trả	284.782.970	-	284.782.970
Phải trả khác	2.437.102.423	-	2.437.102.423
Cộng	5.286.533.842	-	5.286.533.842
01/01/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	5.176.063.473	-	5.176.063.473
Chi phí phải trả	269.156.290	-	269.156.290
Phải trả khác	3.789.316.603	-	3.789.316.603
Cộng	9.234.536.366	-	9.234.536.366

Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty không có rủi ro thanh khoản trong ngắn hạn và tin tưởng rằng có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau:

31/12/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.627.156.165	-	4.627.156.165
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	81.432.000.000	-	81.432.000.000
Phải thu khách hàng	58.414.489.797	-	58.414.489.797
Phải thu khác	2.638.560.452	-	2.638.560.452
Cộng	147.112.206.414	-	147.112.206.414
01/01/2025	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.592.937.349	-	20.592.937.349
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	29.000.000.000	22.000.000.000	51.000.000.000
Phải thu khách hàng	61.598.619.858	-	61.598.619.858
Phải thu khác	1.163.578.321	-	1.163.578.321
Cộng	112.355.135.528	22.000.000.000	134.355.135.528

33. Các cam kết thuê hoạt động

Công ty có hợp đồng thuê hoạt động là hợp đồng thuê đất số 154/HĐTĐ ngày 09/11/2020 với Ủy ban nhân dân Tỉnh Đắk Lắk, diện tích đất thuê là 13.657 m², trong đó:

- Thửa đất 1: tại Phường Buon Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
 - Diện tích đất: 3.452 m²;
 - Thời gian thuê đất: Từ ngày 15/01/2020 đến ngày 09/04/2049;
 - Mục đích sử dụng đất: Công trình trụ sở chính Công ty.
 - Thanh toán: Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Thửa đất 2: tại Phường Thành Nhất, Tỉnh Đắk Lắk
 - Diện tích đất: 10.205 m²;
 - Thời gian thuê đất: Từ ngày 15/01/2020 đến ngày 15/04/2060;
 - Mục đích sử dụng đất: Công trình sân bãi đậu xe chuyên dụng;
 - Thanh toán: Thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

34. Bên liên quan

a. Các bên liên quan

Mối quan hệ

Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Hoàng Nam Cổ đông lớn

b. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2025		
			Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	300.000.000	360.000.000	660.000.000
2	Bùi Văn Quý	Thành viên HĐQT/Tổng GĐ (Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 15/05/2025)	154.389.000	32.000.000	186.389.000
3	Lê Đình Trung	Thành viên HĐQT/Phó Tổng GĐ	505.091.000	60.000.000	565.091.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên HĐQT/Phó Tổng GĐ	508.712.000	60.000.000	568.712.000
5	Nguyễn Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT/Phó Tổng GĐ-Thư ký HĐQT-Người quản trị	358.167.000	127.300.000	485.467.000
6	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên HĐQT/Trưởng phòng kinh doanh	-	60.000.000	60.000.000
7	Nguyễn Thành Nhật	Tổng Giám đốc (Từ ngày 15/05/2025 đến ngày 31/12/2025)	477.470.000	-	477.470.000
8	Trần Thị Thảo	Trưởng Ban Kiểm soát (Từ 24/04/2025-31/12/2025)	332.269.000	-	332.269.000
9	Lê Văn Chính	Trưởng Ban Kiểm soát (Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 24/04/2025)	95.731.000	-	95.731.000
10	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên BKS	-	60.000.000	60.000.000
11	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên BKS	-	60.000.000	60.000.000
12	Lê Nguyễn Vũ	Kế toán trưởng	494.833.000	-	494.833.000
Cộng			3.226.662.000	819.300.000	4.045.962.000
			Năm 2024		
STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	-	360.000.000	360.000.000
2	Bùi Văn Quý	Thành viên HĐQT/Tổng GĐ	458.076.000	96.000.000	554.076.000
3	Lê Đình Trung	Thành viên HĐQT/Phó Tổng GĐ	418.760.000	60.000.000	478.760.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên HĐQT/Phó Tổng GĐ	426.930.000	60.000.000	486.930.000
5	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên HĐQT/Trưởng phòng kinh doanh	-	40.000.000	40.000.000
6	Lê Thị Oanh	Thành viên HĐQT	-	20.000.000	20.000.000
7	Lê Văn Chính	Trưởng Ban Kiểm soát	346.500.000	-	346.500.000
8	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên BKS	-	60.000.000	60.000.000
9	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên BKS	-	60.000.000	60.000.000
10	Lê Nguyễn Vũ	Kế toán trưởng	414.000.000	-	414.000.000
11	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT-Người quản trị	-	124.800.000	124.800.000
Cộng			2.064.266.000	880.800.000	2.945.066.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

35. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

36. Số liệu so sánh

Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi AAC.



Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập biểu

Nguyễn Thành Nhựt

Lê Nguyên Vũ

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 03 năm 2026



Trụ sở chính

Số 218 Đường 30/4, Phường Hoà Cường,
Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Tel : +(84-236) 3655 886
Fax: +(84-236) 3655 887
Email: aac@dng.vnn.vn
Website: <http://www.aac.com.vn>

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính thưa: Quý vị Đại Biểu

Kính thưa: Quý vị Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị Định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Điều hành, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 như sau:

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm:

- | | |
|-----------------------------|--------------------|
| 1 Bà: Trần Thị Thảo | Chức vụ Trưởng Ban |
| 2 Bà : Phan Thị Thùy Phương | Chức vụ Thành viên |
| 3 Bà : Phạm Ngọc Trâm | Chức vụ Thành viên |

Căn cứ vào các quy định của các Luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk. Trong năm 2025 Ban kiểm soát đề ra kế hoạch, chương trình làm việc, phân công nhiệm vụ, tổ chức các cuộc họp trao đổi, thảo luận thống nhất một số nội dung hoạt động, các vấn đề phát sinh cũng như trao đổi công tác chuyên môn và thực hiện kiểm tra, giám sát theo quyền hạn và quy chế hoạt động của của Ban kiểm soát.

Các thành viên Ban kiểm soát thường xuyên tham gia các cuộc họp được Hội đồng quản trị mời và đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty;

Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện sản xuất kinh doanh dịch vụ công ty thông qua báo cáo của phòng ban đơn vị và Ban tổng giám đốc.

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2025 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của Báo cáo tài chính Công ty;



Các thành viên trong Ban Kiểm soát được phân công rõ ràng và đã hoàn thành nhiệm vụ của mình.

II. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban kiểm soát

Tiền lương, Tiền thưởng, thù lao và thu nhập khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, được tổng hợp báo cáo tại phần thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025 và đã được Công ty TNHH Kiểm toán AAC thẩm định nằm trong hạn mức được Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt.

III. Kết quả kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát

1. Báo cáo tài chính năm 2025 (đã được kiểm toán)

Ban kiểm soát công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả Sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AAC.

Ban kiểm soát xét thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán được Công ty kiểm toán thực hiện áp dụng trong Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đảm bảo đúng nguyên tắc, chế độ quy định. Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả Sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Quá trình giám sát các hoạt động tại Công ty từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025, Ban Kiểm soát đánh giá, so sánh việc thực hiện một số chỉ tiêu năm 2025 với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao năm 2025 và so sánh việc thực hiện năm 2025 với thực hiện năm 2024 như sau:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Năm 2025			% So sánh 2025/ 2024
				Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	66.200	66.200	66.200	100,00	100
2	Doanh thu và thu nhập	Tr.đ	214.198	205.232	222.924	108,62	104,07
3	Tổng chi phí	Tr.đ	184.229	181.630	182.980	100,74	99,32
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	29.969	23.602	39.944	169,24	133,28
5	LN trước thuế/vốn điều lệ	%	45,27	35,65	60,34	169,26	133,29
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	23.794	18.881	31.309	165,82	131,58
7	LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	35,94	28,52	47,29	165,81	131,58

Nhận xét một số chỉ tiêu chủ yếu:

Năm 2025, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn và thách thức đối với việc thực hiện chính quyền hai cấp, Công ty đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Nhờ đó, kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu cơ bản hoàn thành và vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đồng thời có sự tăng trưởng so với năm 2024.

- Nhận xét về thực hiện năm 2025/kế hoạch năm 2025 và thực hiện năm 2025/thực hiện năm 2024

Kết quả hoạt động năm 2025 thực hiện hoàn thành theo kế hoạch đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2025 đạt 222.924 triệu đồng, bằng 108,62% kế hoạch (tăng 8,62% so với kế hoạch) và bằng 104,07% so với thực hiện năm 2024 (tăng 4,07%). Điều này cho thấy hoạt động kinh doanh của Công ty duy trì ổn định và có xu hướng tăng trưởng.

Tổng chi phí thực hiện là 182.980 triệu đồng, bằng 100,74% kế hoạch (tăng 0,74% so với kế hoạch) và bằng 99,32% so với năm 2024 (giảm 0,68%). Mức tăng chi phí thấp hơn tốc độ tăng doanh thu, đồng thời chi phí còn giảm so với năm trước, thể hiện công tác quản lý chi phí có chuyển biến tích cực và hiệu quả.

Lợi nhuận trước thuế đạt 39.944 triệu đồng, bằng 169,24% kế hoạch (tăng 69,24% so với kế hoạch) và bằng 133,28% so với năm 2024 (tăng 33,28%). Đây là mức tăng trưởng cao, phản ánh rõ nét hiệu quả sản xuất kinh doanh được cải thiện..

Lợi nhuận sau thuế đạt 31.309 triệu đồng, bằng 165,82% kế hoạch (tăng 65,82%) và bằng 131,58% so với thực hiện năm 2024 (tăng 31,58%)

Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ đều tăng mạnh so với kế hoạch và năm trước, cho thấy hiệu quả sử dụng vốn được nâng cao.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025:

Ban kiểm soát đã thực hiện đánh giá Báo cáo tài chính năm 2025 và nhận xét như sau:

Các nội dung trong báo cáo đều đảm bảo đúng thực tế, phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như việc thực thi các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong hoạt động chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và thực thi nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc Công ty;

Báo cáo tài chính năm 2025 được lập đúng quy định về chế độ kế toán áp dụng tại Việt nam. Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán AAC thẩm định.

PHẦN II

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty:

1. Kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị:

Công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị trong năm 2025 về cơ bản đã tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 phiên họp, ban hành 11 Nghị quyết. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp; hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước. Nội dung phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa Nghị quyết của Hội đồng quản trị vào thực tế kinh doanh của Công ty

Hội đồng quản trị chỉ đạo điều hành có hiệu quả các hoạt động của Ban Tổng giám đốc về việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất



kinh doanh năm 2025. Các cuộc họp định kỳ hàng quý và bất thường theo quy định của điều lệ phù hợp với quy định của pháp luật và các nội quy, quy chế của công ty. Đáp ứng kịp thời sát với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhờ đó hoàn thành kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông giao cho.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động và tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc thông qua các báo cáo định kỳ của Người đại diện, bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng có những định hướng quan trọng hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị được thực hiện nghiêm túc, khách quan, minh bạch và tôn trọng lẫn nhau. Mỗi bên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông về chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin và các vấn đề liên quan đến hoạt động chung của công ty.

2 Kết quả giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành; kịp thời đánh giá những khó khăn, thách thức, bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực trong việc tìm kiếm, mở rộng thị trường, phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích.

Công tác quản lý, điều hành đã phát huy hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động; kết quả sản xuất kinh doanh đạt và vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu năm 2025.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện đúng chức năng, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; từng bước khắc phục các tồn tại; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin. Các chế độ, quyền lợi của người lao động được đảm bảo theo quy định.

Đối với việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị: Ban Tổng Giám đốc đã triển khai 11 nội dung nghị quyết, trong đó còn 01 nghị quyết chưa hoàn thành toàn bộ là Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 20/01/2025, với các nội dung chính:

- Chủ trương đầu tư mua sắm tài sản cố định phục vụ lĩnh vực công ích gồm: 02 xe cuốn ép rác, 01 xe quyết hút bụi đường và 02 xe thang điện.
- Chủ trương thanh lý tài sản: 02 xe ô tô sản xuất năm 2005 và 01 xe ủi D65
- Chủ trương giải thể Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng
 - Kết quả thực hiện đối với nghị quyết số 06/NQ- HĐQT
- Đã hoàn thành việc giải thể Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng
- Đã thanh lý 01 xe ủi D65; chưa thực hiện thanh lý 02 xe ô tô sản xuất năm 2005
- Công tác đầu tư mua sắm tài sản cố định đã ký kết hợp đồng với đơn vị cung cấp, tuy nhiên đến thời điểm báo cáo vẫn chưa hoàn tất việc bàn giao thiết bị

3. Đánh giá kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, với tinh thần trách nhiệm cao, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Các hoạt động điều hành bám sát mục tiêu, định hướng của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đều vượt kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 31.309 triệu đồng, tương đương 165,82% kế hoạch. Việc phân phối lợi nhuận sẽ được Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua tại kỳ họp thường niên dự kiến vào cuối tháng 4/2026.

Tiền lương người lao động được thực hiện theo đúng quy định. Tiền lương bình quân của người lao động là 9,5 triệu đồng tăng nhẹ so với năm trước. Mức trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 được chi trả theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Cần duy trì lịch họp giao ban định kỳ, họp bất thường khi có các vấn đề phát sinh, để kịp thời đưa ra các chỉ đạo, giải pháp để tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong việc điều hành, quản lý;

II. Kết luận và kiến nghị của Ban kiểm soát

Qua quá trình giám sát trong năm 2025 cho đến thời điểm thẩm định các báo cáo, Ban kiểm soát chưa phát hiện một hiện tượng tiêu cực nào của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Đồng thời Ban kiểm soát cũng chưa nhận được phản ánh nào của Cổ đông về quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Thu nhập của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban quản lý điều hành, Ban Kiểm soát thống nhất theo bảng thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty và đã được Công ty TNHH Kiểm toán AAC kiểm toán.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung, số liệu trong báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông. Tiếp tục thực hiện báo cáo tài chính theo quy chế đúng thời hạn, lập kế hoạch chi tiết hàng năm sát với thực tế, Nâng cao công tác giám sát thực hành tiết kiệm đánh giá hiệu quả đầu tư. Sử dụng nguồn vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Căn Cứ Quy định của pháp luật và tình hình thực tế Ban kiểm soát đề xuất kiến nghị Các phòng, Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Đối với hội đồng quản trị: Tiếp tục chỉ đạo sát sao việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và mục tiêu đã đề ra; Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm tài sản cố định nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn; Kịp thời ban hành các giải pháp, định hướng chiến lược phù hợp với tình hình thực tế nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đối với ban tổng giám đốc và các phòng ban: Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nội dung còn tồn đọng của Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT, đặc biệt là công tác thanh lý tài sản và hoàn tất việc tiếp nhận, đưa vào sử dụng các tài sản đã ký kết mua sắm; Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản, tránh thất thoát, lãng phí; Tăng cường công tác



quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ; Tiếp tục mở rộng thị trường, tìm kiếm các lĩnh vực kinh doanh mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động. Các Phòng, Ban, đơn vị trực thuộc Công ty cần bám sát vào chức năng nhiệm vụ, nghiên cứu chính sách chế độ, thực hiện chặt chẽ các khoản chi phí... để tham mưu cho Ban tổng giám đốc, Hội đồng quản trị kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

- Đối với khoản chi phí lập phương án chuyển nhượng vốn nhà nước : đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định phương án xử lý, đảm bảo phù hợp quy định pháp luật và tránh rủi ro về tài chính đối với khoản chi phí lập phương án chuyển nhượng vốn nhà nước không phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán AAC thực hiện kiểm toán.

- Ban Kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2026 cho Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc.

PHẦN III

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

1. KẾ HOẠCH GIÁM SÁT NĂM 2026

Năm 2026 Ban kiểm soát tiếp tục xây dựng kế hoạch và chương trình hoạt động sát thực tế với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Triển khai công tác kiểm tra, giám định định kỳ và đột xuất khi thấy cần thiết;

Thẩm định báo cáo tài chính bán niên (nếu có) và cả năm 2026 của Công ty;

Thực hiện tốt mối quan hệ làm việc giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban TGD Công ty và các cổ đông;

Thực hiện kiểm tra, giám sát khác theo quy định;

2. KẾ HOẠCH CHI THÙ LAO, LƯƠNG THƯỜNG, CHI PHÍ KHÁC NĂM 2026

1/ Tiền lương, thù lao 3 người: $35.000.000đ \times 12 \text{ tháng} = 420.000.000đ$

2/ Chi phí đi lại, công tác phí, tiền thưởng ... cả năm: 150.000.000 đ

Tổng cộng: 570.000.000đ (Năm trăm, bảy mươi triệu đồng chẵn)

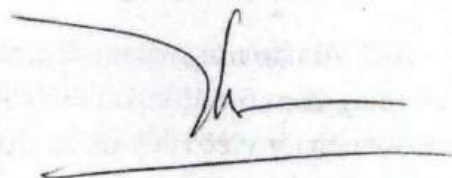
Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty và Kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát năm 2026 Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Kính chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT, BKS Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN


Trần Thị Thúy

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025
và Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 đến năm 2025 và Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2026 như sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 đến năm 2025:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Ghi chú
I	Lợi nhuận năm 2025			
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	39.944		
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối năm 2024	31.309	100%	
3	Trích lập các quỹ	12.524	40%	
3.1	Trích quỹ Đầu tư và phát triển	9.393	30%	
3.2	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	3.131	10%	
	Trong đó: Trích quỹ Khen thưởng Ban QLĐH do lợi nhuận vượt kế hoạch	1.500		
4	Lợi nhuận còn lại năm 2025	18.785		
II	Lợi nhuận còn lại năm 2024	14.573		
III	Số lượng cổ phiếu lưu hành	6.516.600		
IV	Chia cổ tức bằng tiền mặt từ lợi nhuận còn lại là 50% mệnh giá tương đương 5.000đ/Cổ phiếu	32.583		
V	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn giữ lại tính đến hết năm 2025 sau khi chia cổ tức	775		

2. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Triệu đồng)	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối	24.085	100%	
2	Trích lập các quỹ	9.634	40%	
2.1	Trích quỹ Đầu tư và phát triển	7.226	30%	
2.2	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	2.408	10%	
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành	6.516.600		
4	Lợi nhuận giữ lại năm 2026	14.451	60%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Thanh Hà

TỜ TRÌNH

**Về việc Thông qua Thù lao, lương, phụ cấp
và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT và Ban điều hành doanh nghiệp.**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;
- Căn cứ nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động kinh doanh của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện Thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT và Ban điều hành doanh nghiệp năm 2025 và kế hoạch năm 2026 như sau:

I. Thực hiện năm 2025

1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác thành viên Hội đồng quản trị; thư ký Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao đã thanh toán
I	Hội đồng quản trị		912.000.000
1	Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT (Không điều hành)	660.000.000
2	Bùi Văn Quý	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	32.000.000
3	Lê Đình Trung	Thành viên HĐQT kiêm P.TGD	60.000.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên HĐQT kiêm P.TGD	60.000.000
5	Nguyễn Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT	40.000.000
6	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên HĐQT	60.000.000
II	Nguyễn Quốc Tuấn	Thư ký HĐQT	22.500.000
III	Ban Kiểm soát		548.000.000
1	Lê Văn Chính	Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách	95.731.000
2	Trần Thị Thảo	Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách	332.269.000
2	Phan Thị Thùy Phương	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000
3	Phạm Ngọc Trâm	Thành viên Ban kiểm soát	60.000.000

IV	Nguyễn Quốc Tuấn	Người phụ trách quản trị	64.800.000
	Tổng cộng		1.547.300.000

2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp:

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương và các khoản thu nhập	Cổ tức được chia	Tổng cộng
1	Bùi Văn Quý	Tổng giám đốc	154.389.000	16.740.000	171.129.000
2	Nguyễn Thành Nhật	Tổng giám đốc	477.470.000	0	477.470.000
3	Lê Đình Trung	Phó T.Giám đốc	505.091.000	9.300.000	514.391.000
4	Nguyễn Hoàng Nam	Phó T.Giám đốc	508.712.000	0	508.712.000
5	Nguyễn Quốc Tuấn	Phó T.Giám đốc	358.167.000	9.300.000	367.467.000
6	Lê Nguyên Vũ	Kế toán trưởng	494.833.000	15.500.000	510.333.000
	Tổng cộng		2.498.662.000	50.840.000	2.549.502.000

II. Kế hoạch trả Thù lao, lương, phụ cấp và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng và Ban điều hành doanh nghiệp năm 2026:

1. Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

- Chủ tịch HĐQT (Không điều hành): 360.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT: 60.000.000 đồng/năm
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 450.000.000 đồng/năm
 - + Lương: 300.000.000 đồng/năm
 - + Các khoản thu nhập khác: 150.000.000 đồng/năm
- Thành viên Ban kiểm soát: 60.000.000 đồng/năm
- Người phụ trách quản trị Công ty đại chúng: 64.800.000 đồng/năm

2. Lương và các khoản thu nhập khác Ban điều hành doanh nghiệp:

- Tổng giám đốc: 600.000.000 đồng/năm
- Phó Tổng Giám đốc: 550.000.000 đồng/năm
- Kế toán trưởng: 500.000.000 đồng/năm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Nguyễn Thành Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 31. tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty. Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT thường niên năm 2026 ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán độc lập, thuộc danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2026 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tại Đà Nẵng;
2. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC tại Đà Nẵng;
3. Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Trường hợp các đơn vị kiểm toán nêu trên không thể thực hiện kiểm toán hoặc không còn đủ điều kiện (bị đình chỉ, tạm ngừng cung cấp dịch vụ kiểm toán theo quy định), Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khác đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định pháp luật hiện hành.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Thảo

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần
Đô thị và Môi trường Đắk Lắk năm 2026**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu tài chính cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch Năm 2026	So sánh % (KH/TH)
1	Vốn điều lệ	66.200	66.200	100
2	Tổng doanh thu	222.924	225.744	101,27
3	Tổng chi phí	182.980	194.641	106,37
4	Lợi nhuận trước thuế	39.944	31.103	78,37
5	Lợi nhuận sau thuế	31.309	24.085	76,93

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hà

Số: 397/KH-CTy

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2025 của Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk về việc Thông qua các nội dung trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, trong đó có kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Căn cứ Kế hoạch vốn Ngân sách Thành phố bố trí năm 2025 cho lĩnh vực dịch vụ công ích và kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2025.

Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

1. Đánh giá tình hình năm 2026:

I. Đánh giá chung:

1. Những thuận lợi, khó khăn:

a) Về thuận lợi:

- Dịch vụ về môi trường và quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật là lĩnh vực nhận được sự quan tâm toàn xã hội và ưu tiên đầu tư của các cấp chính quyền gắn với mục tiêu bảo vệ môi trường, cảnh quan đô thị, động lực của phát triển kinh tế xã hội từng địa phương. Vì vậy, dư địa phát triển còn nhiều, điều kiện làm việc ổn định, tạo động lực để Công ty đầu tư lâu dài.

- Công ty có đầy đủ điều kiện, năng lực (nguồn vốn; trang thiết bị; nhân lực, kinh nghiệm) để phát triển và từng bước mở rộng địa bàn phục vụ.

- Chất lượng phục vụ của công ty trong những năm qua được các cấp chính quyền đánh giá cao, HĐQT tích cực trong tiếp xúc thị trường tạo ra nhiều cơ hội cạnh tranh dịch vụ và mở rộng thị trường dịch vụ.

b) Về khó khăn:

- Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025, làm thay đổi chủ đầu tư, cơ quan quản lý đặt hàng dịch vụ công ích và nguồn vốn (từ cấp tỉnh về cấp khu vực hoặc phường/xã) tác động lớn đến công tác ký kết Hợp đồng; lập, thẩm định và phê duyệt dự toán, nghiệm thu, thanh quyết toán hoạt động dịch vụ công ích 2026.

- Sự xuất hiện và phát triển của doanh nghiệp tư nhân chuyên môn hóa trong lĩnh vực môi trường có thể tạo ra áp lực cạnh tranh về giá, chất lượng dịch vụ nhất là các gói thầu dịch vụ nhỏ của các cơ quan, công trình công cộng. (như trụ sở Tỉnh ủy; UBND tỉnh; trung tâm văn hóa, bảo tàng; khu/cụm công nghiệp).

- Một số tồn tại, khó khăn những năm trước chưa thể giải quyết dứt điểm và dự báo còn tiếp tục khó khăn trong năm 2026, như: thanh toán dịch vụ vận



hành hệ thống xử lý nước rỉ rác Cur Êbur; việc mở ô chôn lấp tại bãi rác Hòa Phú; nạo vét bùn tăng hiệu quả hệ thống XLNT thành Nhất, giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải;...

- Tình hình giá vật tư, trang thiết bị phục vụ SX-KD; lương cơ sở đã điều theo Nghị định 293/2025/NĐ-CP (Mức vùng III : 4,14 triệu đồng/người/tháng) Tuy lương điều chỉnh tăng nhưng khối lượng, định mức đơn giá dịch vụ công ích (cây xanh; thoát nước và XLNT; điện...) có xu hướng cắt giảm tác động đến chi phí hiệu quả hoạt động SX-KD.

2. Mục tiêu:

- Đảm bảo ổn định hoạt động SX-KD trong lĩnh vực, địa bàn phục vụ, từng bước xúc tiến mở rộng địa bàn phục vụ trong một số lĩnh vực công ty đang có thế mạnh (quản lý chăm sóc cây xanh; điện công cộng...);

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn doanh nghiệp, phát triển một số dự án tiềm năng để tạo bước phát triển bền vững cho những năm tiếp theo;

- Hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch, tài chính năm 2026;

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động, đảm bảo cho người lao động an tâm công tác, có tinh thần gắn bó lâu dài với công ty.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Hiện nay, lĩnh vực dịch vụ công ích chưa có khối lượng, dự toán, phân nguồn vốn chính thức của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Công ty tạm xây dựng trên cơ sở dự kiến (chưa chính thức của Ban QLDA ĐTXD BMT) và sẽ điều chỉnh khi có kế hoạch chính thức được cơ quan nhà nước phê duyệt.

Đơn vị tính: Trđ

Stt	Các lĩnh vực	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So sánh % (KH/TH)
A	Doanh thu dịch vụ	218.616	222.144	101,61
I	Lĩnh vực đô thị công ích	170.829	172.811	101,16
1	Thu gom vận chuyển rác	40.261	35.038	87,03
2	Xử lý rác	16.351	16.571	101,35
3	Nước rỉ rác	34	34	100
4	Thoát nước mưa	2.238	2.400	107,24
5	Thoát nước thải	6.682	8.200	122,72
6	Cây xanh thoát nước	1.696	1.900	112,03
7	Điện chiếu sáng	18.235	19.754	108,33
8	Cây xanh, hoa cây cảnh	65.536	65.536	100
9	Cây xanh đường phố	14.556	20.378	140
10	Lĩnh vực rừng	5.240	3.000	57,25
II	Dịch vụ hoạt động kinh doanh	47.787	49.333	103,24
1	Bảo tàng, nhà đày	1.946	2.000	102,77
2	VP Tỉnh, HUBND, UBND Tỉnh	551	676	122,69
3	Dịch vụ thu gom, VC rác nhà	19.000	23.500	123,68
4	Hoạt động Nghĩa trang	18.322	18.000	98,24
5	Dịch vụ khác	7.968	5.157	64,72

B	Hoạt động TC và TN khác	4.308	3.600	83,57
	Tổng cộng (A+B)	222.924	225.744	101,27

3. Một số chỉ tiêu tài chính trong năm 2025

Đơn vị tính: Trđ

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025			Kế hoạch 2026
		Kế hoạch	Thực hiện	So sánh % (TH/KH)	
1	Vốn điều lệ	66.200	66.200	100	66.200
2	Tổng doanh thu	205.232	222.924	108,62	225.744
3	Tổng chi phí	181.630	182.980	100,74	194.641
4	Lợi nhuận trước thuế	23.602	39.944	169,24	31.103
5	Lợi nhuận sau thuế	18.881	31.309	165,82	24.085

Trên đây là Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần đô thị và Môi trường Đắk Lắk, phát huy kết quả đã đạt được trong năm 2025, toàn thể lãnh đạo cũng như người lao động trong Công ty quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2026.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (để b/c);
- Sở TC (nt);
- HĐQT, Ban KS (nt);
- Ban TGD (để t/h)
- Lưu VT, P.KH.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Nhựt



PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
(Đính kèm Tờ trình số .36./2026/TTr-ĐHCD ngày .31../03/2026.)

STT	Điểm, Khoản Điều sửa đổi, bổ sung	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do
1.	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2	3. Trụ sở chính của Công ty - Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ, phường Tân Tiên , thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - Điện thoại: 0262.3816886 - Fax: 0262.3816886 – 856522 - E-mail: dakurenco@moitruongdothidaklak.com.vn - Website: http://moitruongdothidaklak.com.vn	3. Trụ sở chính của Công ty - Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ, phường Buôn Ma Thuột , tỉnh Đắk Lắk - Điện thoại: 0262.3816886 - Fax: 0262.3816886 – 856522 - E-mail: dakurenco@moitruongdothidaklak.com.vn - Website: http://moitruongdothidaklak.com.vn	Cập nhật địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15, ngày 16/06/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK
(lần thứ 3)**

(Kèm theo Tờ trình số 26 /2026/TTr-ĐHCD ngày 31.../03/2026)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk Đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2021 và Phụ lục sửa đổi bổ sung lần thứ 1 ngày 28/04/2023; Phụ lục sửa đổi bổ sung lần thứ 2 ngày 24/4/2025;

Căn cứ Biên bản họp và Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHCD ngày .../4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk,

Điều 1. Các nội dung được sửa đổi, bổ sung của Điều lệ như sau:

Điều 2, Khoản 3 được sửa, đổi bổ sung như sau:

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

3. Trụ sở chính của Công ty

- Địa chỉ: Số 01 đường Đào Duy Từ, phường Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Điện thoại: 0262.3816886

- Fax: 0262.3816886 – 856522

- E-mail: dakurenco@moitruongdothidaklak.com.vn

- Website: <http://moitruongdothidaklak.com.vn>

Điều 2. Hiệu lực của Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ nêu tại Điều 1 trên đây có hiệu lực kể từ ngày .../4/2026./.

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 03 năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v thông qua chi phí tư vấn xây dựng phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Công văn số 724/UBND-KT ngày 20/01/2025, về việc xử lý kiến nghị của Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Nhu cầu thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua phần chi phí tư vấn xây dựng phương án chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk như sau:

Thông qua khoản chi phí thuê đơn vị tư xây dựng phương án chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk với số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) được hạch toán vào chi phí Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



NGUYỄN THANH HÀ

BÁO CÁO

Kết quả mua lại cổ phiếu của người lao động do nghỉ việc trước thời hạn cam kết làm việc lâu dài tại Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ Phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Căn cứ phương án cổ phần hóa được lập vào tháng 12/2018 của Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk; Công văn số 3513/CV-UBND, ngày 26/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đô thị và Môi trường Đắk Lắk và Công văn số 6790/VSDC-ĐKCP.NV, ngày 03/6/2025 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, về việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán UDL.

Trong năm 2024-2025, Công ty đã tiến hành các thủ tục pháp lý có liên quan để hoàn tất việc mua lại cổ phiếu của người lao động nghỉ việc trước thời hạn cam kết làm việc lâu dài tại doanh nghiệp sau cổ phần hóa theo Báo cáo số 685/BC-CTy ngày 11/06/2025 của Công ty cổ Phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk về việc báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu quỹ với tổng số tiền thanh toán để mua lại cổ phiếu của người lao động là: 1.189.100.000 đồng (Một tỷ, một trăm tám mươi chín triệu, một trăm ngàn đồng) tương ứng với 103.400 cổ phần (chi tiết theo Phụ lục đính kèm báo cáo này).

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!



Nguyễn Thanh Hà



PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số 18/2026/BC-ĐHCĐ, ngày 31/03/2026)

Tt	Họ và tên	Số ĐKNSH	Số cổ phiếu	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
1	Lê Kim Châu	240580956	2.000	11.500	23.000.000	
2	Ngô Hồng Quân	240561593	2.000	11.500	23.000.000	
3	Đoàn Ngọc Quyết	186009815	2.000	11.500	23.000.000	
4	Trương Ngọc Quý	066087010067	2.000	11.500	23.000.000	
5	Nguyễn Duy Dũng	240722920	2.000	11.500	23.000.000	
6	Lê Xuân Duy	240880885	2.000	11.500	23.000.000	
7	Nguyễn Văn Lương	240879477	2.000	11.500	23.000.000	
8	Dương Ngọc Đài Trang	066193020441	600	11.500	6.900.000	
9	Thái Văn phẩm	240579402	3.000	11.500	34.500.000	
10	Lê Võ Nam Bình	066080003139	5.000	11.500	57.500.000	
11	Trần Thị Trung	241425826	600	11.500	6.900.000	
12	Trần Thị Liên	240519230	1.200	11.500	13.800.000	
13	Võ Thị Kim Thủy	240671108	2.000	11.500	23.000.000	
14	Lê Hữu Trung Đan	240569218	2.000	11.500	23.000.000	
15	Lương Ngọc Như Quỳnh	240996521	2.000	11.500	23.000.000	
16	Phạm Văn Kiên	240857977	800	11.500	9.200.000	
17	Cao Văn Hà	040075019527	5.000	11.500	57.500.000	
18	Mai Khánh Linh Phương	066189016470	2.000	11.500	23.000.000	
19	Nguyễn Thị Hồng	038186039085	2.000	11.500	23.000.000	
20	Huỳnh Văn Tuấn	240804974	2.000	11.500	23.000.000	
21	H'Băng KBuôr	241054296	2.000	11.500	23.000.000	
22	Huỳnh Văn Lành	240574638	5.000	11.500	57.500.000	
23	H Kam Niê	240697330	2.000	11.500	23.000.000	
24	Nguyễn Thị Phương Thơ	241497273	2.000	11.500	23.000.000	
25	Nguyễn Văn Lộc	241667228	1.000	11.500	11.500.000	
26	Trương Hồng Lạc	241675058	2.000	11.500	23.000.000	
27	Nguyễn Văn Hoan	194286459	5.000	11.500	57.500.000	
28	Lương Văn Tài	034075010976	2.000	11.500	23.000.000	
29	Đặng Ngọc Huệ	066081004241	5.000	11.500	57.500.000	
30	Nguyễn Thành Hoàng	240898238	2.000	11.500	23.000.000	
31	Hàn Thanh Phương	240861898	2.000	11.500	23.000.000	

32	Tô Thanh Việt	211642155	5.000	11.500	57.500.000
33	Liêng Hót Ha Briêu	241479107	1.000	11.500	11.500.000
34	Phan Thị Lam	241947412	2.000	11.500	23.000.000
35	Trần Kim Phụng	250724646	2.000	11.500	23.000.000
36	Nguyễn Trung Tuấn	241058961	2.000	11.500	23.000.000
37	Lê Thị Diễm Hương	241155608	2.000	11.500	23.000.000
38	Chế Vũ Chí Thanh	066076000274	2.000	11.500	23.000.000
39	Hoàng Xuân Khiêm	240503695	5.000	11.500	57.500.000
40	Nguyễn Văn Hải	241434338	600	11.500	6.900.000
41	Nguyễn Hồng Phú	240854004	600	11.500	6.900.000
42	Ngô Thị Ngân	038186028566	1.000	11.500	11.500.000
43	Lê Văn Thê	066078007553	2.000	11.500	23.000.000
44	Lê Xuân Bốn	240553123	2.000	11.500	23.000.000
45	Bùi Thanh Hải	240780947	2.000	11.500	23.000.000
46	Lê Quang Tuấn	066083007043	2.000	11.500	23.000.000
	Tổng cộng		103.400		1.189.100.000

Số 29 /2026/TTr-ĐHCD

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày .../03/2026 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Của Công Ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk đã được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua ngày 27/04/2021 và phụ lục kèm theo;

Căn cứ Thông báo số /TB-HĐQT, ngày .../03/2026 của Hội đồng quản trị Công ty, về việc đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Căn cứ nhu cầu và tình hình thực tiễn về tổ chức, hoạt động của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát như sau:

1. Chấp thuận việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát như sau:

Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với các ông (bà) có tên sau đây theo nguyện vọng cá nhân

- Bà **Phạm Ngọc Trâm** – thành viên Ban kiểm soát

2. Chấp thuận số lượng và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, nhiệm kỳ 2024 – 2029

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung là **01** người

3. Danh sách ứng viên bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024 - 2029: Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Thông báo về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CHỦ TỊCH
CỔ PHẦN ĐÔ THỊ
VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐẮK LẮK

Nguyễn Thanh Hà

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 04 năm 2026

**DANH SÁCH ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, NHIỆM KỲ 2024 - 2029**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Của Công Ty Cổ Phần Môi trường Đô thị Đắk Lắk và các phụ lục kèm theo;

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã nhận được hồ sơ đề cử đề bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2024 – 2029). Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk xin thông báo Đại hội đồng cổ đông danh sách như sau:

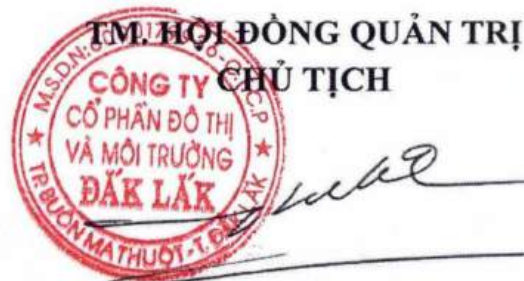
- Bà **Nguyễn Huệ Nhi**, sinh năm 1982, chức vụ hiện tại: Nhân viên phòng Kế hoạch

Cho đến nay, Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 không nhận được thêm bất kỳ ứng cử, đề cử nào của cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp.

Sơ yếu lý lịch của các ứng viên được Công ty công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty, <http://moitruongdothidaklak.com.vn> (mục quan hệ cổ đông).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, những ứng viên nói trên đã đủ điều kiện làm ứng viên đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bầu vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Xin trân trọng báo cáo!



Nguyễn Thanh Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK

Kính gửi: Ban Tổ Chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Đô Thị Và Môi Trường Đắk Lắk

Cổ đông/Nhóm cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNDKKD, nơi cấp, ngày cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %/Vốn điều lệ	Chữ ký/Chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu đối với cổ đông là tổ chức
1	Cty TNHH Xây	6000235429	5.520.400	50,20%	
2	Đông Cầu Đường	Đắk Lắk			
3	Hoàng Nam.	05/11/2024			

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, tôi/chúng tôi đề cử:

Ông (Bà): Nguyễn Huệ Hải
Ngày sinh: 18/11/1983 Nơi sinh: Quận Ma Tơ Mốt, Đắk Lắk
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: 22/11/2020 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH
Địa chỉ thường trú: Quận Ma Tơ Mốt, Đắk Lắk
Trình độ học vấn: 12/12/20 Chuyên ngành: Kỹ sư Cảnh quan và KT Hoa viên
Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk được bầu cử trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan Ông (Bà)..... Nguyễn Huệ Hải..... có đủ điều kiện đề cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk và quy định pháp luật có liên quan.

Trân trọng cảm ơn!

Đắk Lắk....., ngày 16 tháng 04 năm 2026

CÓ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hà

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch tự khai của người được đề cử (theo mẫu Công ty)
- Bản sao chứng thực CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân và các văn bằng chứng nhận trình độ học vấn và chuyên môn;
- Giấy ủy quyền (đối với trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);

16) Quan hệ gia đình: Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	CMTND/ Hộ chiếu	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở ...
Ba ruột	Nguyễn Thái Định	1956		Quê quán: Sông Cầu, Phú Yên Nghề nghiệp: Tài xế Nơi ở: ██████████, Buôn Ma Thuật, Đắk Lắk.
Mẹ ruột	Vũ Thị Kim Liên	1956		Quê quán: Phù Cát, Bình Định Nghề nghiệp: Hưu trí Nơi ở: ██████████, Buôn Ma Thuật, Đắk Lắk.
Bố chồng	Hoàng Xuân Yên	1945		Quê quán: Đức Thọ, Hà Tĩnh Nghề nghiệp: Đã mất năm 2021 Nơi ở: ██████████, Tân An, Đắk Lắk.
Mẹ chồng	Nguyễn Thị Liên	1953		Quê quán: Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh Nghề nghiệp: Hưu trí Nơi ở: ██████████, Tân An, Đắk Lắk.
Chồng	Hoàng Xuân Khiêm	1976		Quê quán: Đức Thọ, Hà Tĩnh Nghề nghiệp: Lao động tự do Nơi ở: ██████████, Tân An, Đắk Lắk.
Con	Hoàng Nam Khánh	2009		Quê quán: Đức Thọ, Hà Tĩnh Nghề nghiệp: Học sinh Nơi ở: ██████████, Tân An, Đắk Lắk.
Con	Hoàng Nam Duy	2013		Quê quán: Đức Thọ, Hà Tĩnh Nghề nghiệp: Học sinh Nơi ở: ██████████, Tân An, Đắk Lắk.
Em gái	Nguyễn Trà My	1987		Quê quán: Sông Cầu, Phú Yên Nghề nghiệp: Bác sĩ Nơi ở: ██████████, Tân An, Đắk Lắk.
Em gái	Nguyễn Khánh Linh	1993		Quê quán: Sông Cầu, Phú Yên Nghề nghiệp: Dược sĩ Nơi ở: ██████████, Buôn Ma Thuật, Đắk Lắk.
Em gái	Nguyễn Đan Thư	1995		Quê quán: Sông Cầu, Phú Yên Nghề nghiệp: Chuyên viên Marketing Nơi ở: ██████████, Buôn Ma Thuật, Đắk Lắk.



17) Cam kết trước pháp luật:

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật.
- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.
- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đương nhiệm.

Đắk Lắk..., ngày .15.. tháng .04 năm 2026

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền(*)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Nhứt

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Huệ Nhi

(*) Xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú.



Đắk Lắk, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 15 ngày 23/4/2026, tại Hội trường Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, số 01 Đào Duy Từ, phường Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk, **Đại hội đồng cổ đông thường niên** (Đại hội) của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk tiến hành kiểm phiếu biểu quyết.

Thành phần ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Lê Nguyên Vũ, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm phiếu
- Bà Trần Thị Hoa, Phó trưởng phòng Tổ chức, thành viên
- Ông Nguyễn Minh Hoàng, nhân viên phòng Kế toán, thành viên
- Bà Ngô Thị Thanh Thủy, nhân viên phòng Tổ chức, thành viên
- Ông Ngô Xuân Điệp, nhân viên phòng Tổ chức, thành viên

Ban Kiểm phiếu đã làm việc khách quan, trung thực, đúng quy định về việc kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại đại hội và nhất trí lập biên bản như sau:

Số cổ đông hiện diện và được đại diện hợp lệ tại Đại hội là 27 cổ đông, nắm giữ 6.099.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 93,6 % cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Kết quả kiểm phiếu:

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 27 phiếu; đại diện cho 6.099.600 quyền biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 27 phiếu; đại diện cho 6.099.600 quyền biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 27 phiếu; đại diện cho 6.099.600 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 27 phiếu; đại diện cho 6.099.600 quyền biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.



- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Nội dung 2: Thông qua Ban kiểm phiếu

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 27 phiếu; đại diện cho 6.099.600 quyền biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Nội dung 3: Thông qua Chương trình họp

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 27 phiếu; đại diện cho 6.099.600 quyền biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Nội dung 4: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 27 phiếu; đại diện cho 6.099.600 quyền biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Nội dung 5: Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử; Thông báo về việc đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029 tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Kết quả biểu quyết:

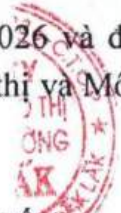
- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 27 phiếu; đại diện cho 6.099.600 quyền biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

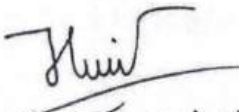
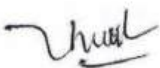
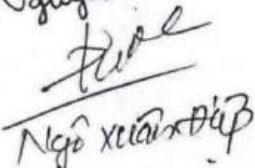

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.


Biên bản được lập lúc .8. giờ .20. phút, ngày 23 tháng 04 năm 2026 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk năm 2026./.



THÀNH VIÊN

**BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**

 Nguyễn Minh Hoàng	 Ngô Thị Thanh Thủy
 Ngô Xuân Đáp	 Trần Thị Hoa


Li Nguyễn Vũ

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Hôm nay, vào lúc 11 giờ 30 ngày 23/4/2026, tại Hội trường Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, số 01 Đào Duy Từ, phường Buon Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, **Đại hội đồng cổ đông thường niên** (Đại hội) của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk tiến hành kiểm phiếu biểu quyết.

Thành phần ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Lê Nguyên Vũ, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm phiếu
- Bà Trần Thị Hoa, Phó trưởng phòng Tổ chức, thành viên
- Ông Nguyễn Minh Hoàng, nhân viên phòng Kế toán, thành viên
- Bà Ngô Thị Thanh Thủy, nhân viên phòng Tổ chức, thành viên
- Ông Ngô Xuân Điệp, nhân viên phòng Tổ chức, thành viên

Ban Kiểm phiếu đã làm việc khách quan, trung thực, đúng quy định về việc kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại đại hội và nhất trí lập biên bản như sau:

Tổng số Cổ đông sở hữu và được đại diện hợp lệ tại Đại hội là 27 cổ đông, nắm giữ 6.099.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 93,6 % cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Kết quả kiểm phiếu:

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 27 phiếu; đại diện cho 6.099.600 quyền biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 27 phiếu; đại diện cho 6.099.600 quyền biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 27 phiếu; đại diện cho 6.099.600 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025 và Kế hoạch công tác Hội đồng quản trị năm 2026

Kết quả biểu quyết:



- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 25 phiếu; đại diện cho 3.711.400 quyền biểu quyết, chiếm 60,85% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 2 phiếu; đại diện cho 2.388.200 quyền biểu quyết, chiếm 39.15% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,85 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 25 phiếu; đại diện cho 3.711.400 quyền biểu quyết, chiếm 60,85% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 2 phiếu; đại diện cho 2.388.200 quyền biểu quyết, chiếm 39.15% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,85 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 25 phiếu; đại diện cho 3.711.400 quyền biểu quyết, chiếm 60,85% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 2 phiếu; đại diện cho 2.388.200 quyền biểu quyết, chiếm 39.15% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,85 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2026; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 25 phiếu; đại diện cho 3.711.400 quyền biểu quyết, chiếm 60,85% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 2 phiếu; đại diện cho 2.388.200 quyền biểu quyết, chiếm 39.15% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,85 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

5. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 26 phiếu; đại diện cho 3.713.400 quyền biểu quyết, chiếm 60,88% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 1 phiếu; đại diện cho 2.386.200 quyền biểu quyết, chiếm 39.12% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,88 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

6. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BTGD năm 2026

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 26 phiếu; đại diện cho 3.713.400 quyền biểu quyết, chiếm 60,88% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 1 phiếu; đại diện cho 2.386.200 quyền biểu quyết, chiếm 39.12% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,88 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

7. Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 26 phiếu; đại diện cho 3.713.400 quyền biểu quyết, chiếm 60,88% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 1 phiếu; đại diện cho 2.386.200 quyền biểu quyết, chiếm 39.12% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,88 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

8. Thông qua Tờ trình về phương hướng và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty

Kết quả biểu quyết:

00179
ÔNG
PHẦN E
MÔI TR
IẾK L
MATHUC

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 26 phiếu; đại diện cho 3.713.400 quyền biểu quyết, chiếm 60,88% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 1 phiếu; đại diện cho 2.386.200 quyền biểu quyết, chiếm 39.12% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,88 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

9. Thông qua Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 26 phiếu; đại diện cho 3.713.400 quyền biểu quyết, chiếm 60,88% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 1 phiếu; đại diện cho 2.386.200 quyền biểu quyết, chiếm 39.12% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,88 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

10. Thông qua Tờ trình chi phí tư vấn xây dựng phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 26 phiếu; đại diện cho 3.713.400 quyền biểu quyết, chiếm 60,88% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 1 phiếu; đại diện cho 2.386.200 quyền biểu quyết, chiếm 39.12% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,88 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

11. Thông qua Báo cáo kết quả mua lại cổ phiếu của người lao động do nghỉ việc trước thời hạn cam kết làm việc lâu dài tại Công ty

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 26 phiếu; đại diện cho 3.713.400 quyền biểu quyết, chiếm 60,88% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 1 phiếu; đại diện cho 2.386.200 quyền biểu quyết, chiếm 39.12% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,88 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

12. Thông qua miễn nhiệm 01 thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029, theo nguyện vọng cá nhân

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 26 phiếu; đại diện cho 3.713.400 quyền biểu quyết, chiếm 60,88% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 1 phiếu; đại diện cho 2.386.200 quyền biểu quyết, chiếm 39,12% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,88 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

13. Thông qua số lượng bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát là 01 người, nhiệm kỳ 2024 - 2029

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 26 phiếu; đại diện cho 3.713.400 quyền biểu quyết, chiếm 60,88% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 1 phiếu; đại diện cho 2.386.200 quyền biểu quyết, chiếm 39,12% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,88 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

14. Thông qua danh sách ứng cử/đề cử bổ sung vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc, nhiệm kỳ 2024 – 2029

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 26 phiếu; đại diện cho 3.713.400 quyền biểu quyết, chiếm 60,88% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

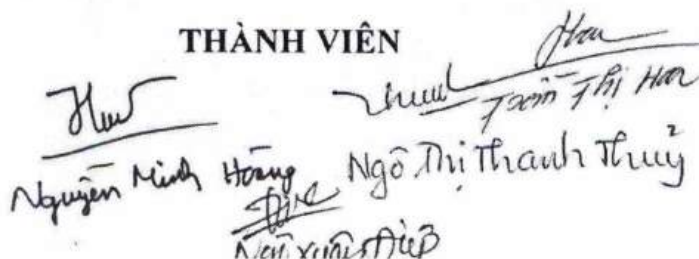
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 1 phiếu; đại diện cho 2.386.200 quyền biểu quyết, chiếm 39,12% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

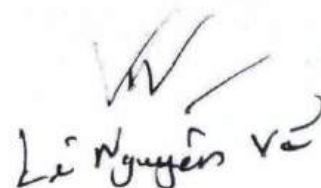
Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 60,88 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Biên bản được lập lúc .11. giờ .30.. phút, ngày 23 tháng 04 năm 2026 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc năm 2026./.

THÀNH VIÊN


Nguyễn Minh Hoàng
Ngô Thị Thanh Thủy
Klein Xuân Giáp

BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN


Lê Nguyễn Văn



Đăk Lăk, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT,
NHIỆM KỲ 2024 - 2029
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đăk Lăk;

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 45 ngày 23/4/2026, tại Hội trường Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đăk Lăk, số 01 Đào Duy Từ, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk, **Đại hội đồng cổ đông thường niên** (Đại hội) của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đăk Lăk tiến hành kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2024 – 2029.

Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Lê Nguyên Vũ, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm phiếu
- Bà Trần Thị Hoa, Phó trưởng phòng Tổ chức, thành viên
- Ông Nguyễn Minh Hoàng, nhân viên phòng Kế toán, thành viên
- Bà Ngô Thị Thanh Thủy, nhân viên phòng Tổ chức, thành viên
- Ông Ngô Xuân Điệp, nhân viên phòng Tổ chức, thành viên

Ban kiểm phiếu đã làm việc khẩn trương, trung thực, đúng quy định về thủ tục bầu cử Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm phiếu nhất trí lập biên bản như sau:

Số cổ đông hiện diện và được đại diện hợp lệ tại Đại hội là 27 cổ đông, nắm giữ 6.099.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 93,6 % cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Tổng số phiếu bầu cử phát ra: 27 phiếu; đại diện cho 100% quyền bầu cử.
- Tổng số phiếu bầu cử thu về: 27 phiếu; đại diện cho 6.099.600 quyền bầu cử.
- Tổng số phiếu bầu cử hợp lệ: 25 phiếu; đại diện cho 6.084.600 quyền bầu cử.
- Tổng số phiếu bầu cử không hợp lệ: 02 phiếu; đại diện cho 15.000 quyền bầu cử

Người được đề cử/ứng cử bổ sung làm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc, nhiệm kỳ 2024 – 2029 đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua là:

1. Bà Nguyễn Huệ Nhi

Kết quả kiểm phiếu như sau:

TT	Họ và tên ứng cử viên	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Huệ Nhi	3.691.300	60,52%
2			

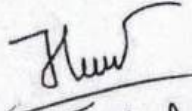
$(Tỷ\ lệ\ \% = (số\ phiếu\ bầu / số\ cổ\ phần\ có\ quyền\ biểu\ quyết\ tại\ Đại\ hội) \times 100\%)$

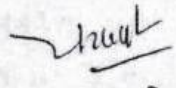
Với kết quả trên, danh sách trúng cử Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc, nhiệm kỳ 2024 - 2029 là:

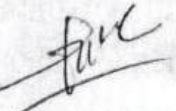
1. Bà Nguyễn Huệ Nhi

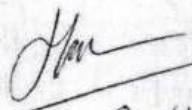
Trên đây là kết quả kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc, nhiệm kỳ 2024 - 2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Biên bản được lập và thông qua trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông./.

Thành viên



Nguyễn Minh Hoàng


Ngô Thị Thanh Thủy


Ngô Xuân Diệp


Trần Thị Hòa

**TM. BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**


Lê Nguyễn Vũ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk;

Hôm nay, vào lúc 11 giờ 15 ngày 23/4/2026, tại Hội trường Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk, số 01 Đào Duy Từ, phường Buon Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk, **Đại hội đồng cổ đông thường niên** (Đại hội) của Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk tiến hành kiểm phiếu biểu quyết.

Thành phần ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Lê Nguyên Vũ, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm phiếu
- Bà Trần Thị Hoa, Phó trưởng phòng Tổ chức, thành viên
- Ông Nguyễn Minh Hoàng, nhân viên phòng Kế toán, thành viên
- Bà Ngô Thị Thanh Thủy, nhân viên phòng Tổ chức, thành viên
- Ông Ngô Xuân Điệp, nhân viên phòng Tổ chức, thành viên

Ban Kiểm phiếu đã làm việc khách quan, trung thực, đúng quy định về việc kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại đại hội và nhất trí lập biên bản như sau:

Tổng số Cổ đông sở hữu và được đại diện hợp lệ tại Đại hội là 27 cổ đông, nắm giữ 6.099.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 93,6 % cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Kết quả kiểm phiếu:

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 27 phiếu; đại diện cho 6.099.600 quyền biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 27 phiếu; đại diện cho 6.099.600 quyền biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 27 phiếu; đại diện cho 6.099.600 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 01: Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 27 phiếu; đại diện cho 6.099.600 quyền biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Nội dung 02: Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu biểu quyết tán thành là: 27 phiếu; đại diện cho 6.099.600 quyền biểu quyết, chiếm 100 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

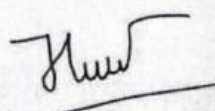
- Tổng số phiếu biểu quyết không tán thành là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0 % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

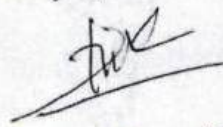
- Tổng số phiếu biểu quyết không ý kiến là: 0 phiếu; đại diện cho 0 quyền biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

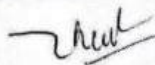
Nội dung này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự tại Đại hội.

Biên bản được lập lúc 11. giờ .30. phút, ngày 23 tháng 04 năm 2026 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đô thị và Môi trường Đắc Lắc năm 2026./.

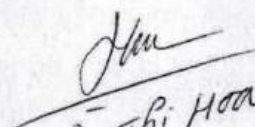
THÀNH VIÊN


Nguyễn Minh Hồng

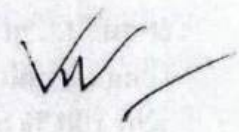

Ngô Xuân Đáp



Ngô Thị Thanh Thủy


Trần Thị Hoa

**BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**


Lê Nguyễn Văn

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ MẶT THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẮK LẮK**

STT	HỌ TÊN CỔ ĐÔNG ĐẠI DIỆN VÀ ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG CỘNG	TỶ LỆ %	GHI CHÚ
01	Công ty TNHH XDCĐ Hoàng Nam	3.323.400	51,00%	
02	Nguyễn Quốc Tuấn	2.386.200	36,62%	
03	Nguyễn Hoàng Nam	231.900	3,56%	
04	Lê Đình Trung	3.000	0,05%	
05	Lê Nguyên Vũ	5.000	0,08%	
06	Trần Thị Thảo	5.000	0,08%	
07	Phạm Ngọc Trâm	2.000	0,03%	
08	Nguyễn Huệ Nhi	2.000	0,03%	
09	Trần Thị Hương	10.900	0,17%	
10	Nguyễn Thị Hải	1.500	0,02%	
11	Đình Thị Nương	2.000	0,03%	
12	Nguyễn Trung Hiếu	13.700	0,21%	
13	Nguyễn Hữu Lai	8.200	0,13%	
14	Hoàng Mạnh Tường	18.600	0,29%	
15	Vũ Bá Nghĩa	10.700	0,16%	
16	Nguyễn Thị Tịnh	13.000	0,20%	
17	Nguyễn Đình Dũng	9.800	0,15%	
18	Đào Xuân Công	11.000	0,17%	
19	Đình Thị Sim	12.300	0,19%	
20	Doãn Bá Trung	6.300	0,10%	
21	Phạm Trung Hiếu	2.600	0,04%	

22	Nguyễn Văn Quang	2.000	0,03%	
23	Nguyễn Văn Đồng	3.300	0,05%	
24	Nguyễn Minh Hoàng	2.000	0,03%	
25	Nguyễn Văn Tuấn	5.000	0,08%	
26	Nguyễn Toàn	2.700	0,04%	
27	Võ Thanh Tịnh	5.500	0,08%	
TỔNG CỘNG		6.099.600	93,60%	